

nếu quân Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng Minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”.

Hội Nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng bắt đầu từ tối ngày 9/3/1945 đến hết ngày 11/3/1945 kết thúc. Ngay sau đó, đồng chí Trường Chinh sang chùa Đậu, căn cứ vào nội dung thảo luận của Hội nghị viết thành bản Chỉ thị lịch sử “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Ngày hôm sau, 12/3/1945, bản Chỉ thị được “Nhà in” ở Viên Nội phát hành đi toàn quốc.

Bản chỉ thị đó thể hiện rõ sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời, nhạy bén, bình tĩnh, thận trọng và sáng tạo rất cao của Đảng. Nó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Mặt trận Việt Minh trong cao trào kháng Nhật cứu nước và có tác dụng quyết định trực tiếp đối với cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước vào một thời kỳ mới: *Thời kỳ tiền tổng khởi nghĩa, thời kỳ cao trào kháng Nhật cứu nước*.

Ông Mười Hương ở nội thành, qua các nguồn tin nắm được, Nhật bắt hàng nghìn lính Pháp đủ loại, từ cấp tướng, tá đến lính, đưa đi giam trong các trại Gia Lâm (Bắc Ninh), Xuân Mai (Hòa Bình), trong đó các chiến sĩ chống phát xít trong binh đoàn lê dương, như chiến sĩ E.Frey (Nguyễn Dân), Shroeder (Lê Đức Nhân) bị kẹt trong thành Hà Nội và đã bị đưa giam ở Xuân Mai. Còn Gotwald, người cộng sản Tiệp thì mất tích.

Ngày 12/3/1945, ông Mười Hương thấy bọn phản động Đại Việt quốc gia liên minh, là tổ chức tập hợp tất cả các phần tử thân Nhật, từ Việt Nam quốc dân Đảng đến Đại Việt Dân chính, cùng Việt Nam Thanh niên ái quốc, do Võ Văn Cầm cầm đầu, “Phụng sự quốc gia bảo vệ đoàn”, dưới sự đạo diễn của Nhật, tổ chức mít tinh chào mừng ngày “độc lập” do Tokio ban cho. Chắc ít người còn nhớ cái thứ

mít tinh không thể nào lúi xùi hơn. Bọn diễn giả mặc áo đi mưa Nhật, đi bốt Nhật đứng dưới mái hiên quán rượu Taverne Royal (nay là nhà triển lãm đường Đinh Tiên Hoàng), đối diện với hồ Hoàn Kiếm, tập tọng diễn trò chính trị. Cờ chưa có. Người tò mò đến xem mít tinh hơn là dự mít tinh, đứng không hàng lối trên ngã tư đầu đường Tràng Tiền, góc hàng Khay (nay là đường Trường Thi), xe tay lăn với người, thỉnh thoảng xe hơi nhà binh của Nhật chạy qua, bốp còi inh ỏi, mọi người lại dạt ra.

Một tên nói:

- Đấy đồng bào thấy không, Pháp cai trị ta 80 năm, ta có đánh đuổi được nó đâu. Thế mà chỉ một đêm, quân đội Thiên Hoàng mạnh lắm, vô địch, đánh đâu được đấy. Người Nhật với người ta cùng máu đỏ da vàng, cùng ghét Tây, người Nhật giúp ta, ta phải cảm ơn người Nhật.

Có tiếng nói to: Thôi đủ rồi, rút đi cho, người Nhật chẳng tốt gì đâu. Pháp hay Nhật, dân ta vẫn khổ thôi!...

Ông Mười Hương giữ vững mối liên hệ với Thành ủy Hà Nội. Ngày 15/3/1945, Xứ ủy Bắc kỳ và Thành ủy Hà Nội nhận được bản Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương. Thành ủy triệu tập hội nghị gồm những cán bộ chủ chốt ở Dịch Vọng thuộc ATK, để nghiên cứu nội dung và đề ra kế hoạch thực hiện. Hội nghị cho rằng cần nắm lấy cơ hội thuận lợi, Pháp vừa bị lật đổ, toàn bộ cơ quan cai trị của chúng, nhất là bộ máy đàn áp như công an, mật thám... hoàn toàn tan rã; Nhật chưa kịp xây dựng bộ máy tay sai, mà đẩy mạnh hoạt động, dấy lên một cao trào theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Hội nghị đề ra một số công việc cần kíp trước mắt: Phải vạch rõ tính chất của cuộc đảo chính của Nhật, vạch rõ Nhật là kẻ thù chính, chủ yếu của nhân dân ta. Phải đẩy mạnh việc tuyên truyền và tổ chức Mặt trận Việt Minh, giới thiệu rộng rãi lá cờ đỏ sao vàng của Việt Minh

với quốc dân. Phải thống nhất các tổ chức tự vệ của công nhân, thanh niên; thành lập các đội tuyên truyền xung phong nam, nữ, tiến hành rầm rộ các cuộc mít tinh, diễn thuyết...

Thực hiện chủ trương trên, Hội Công nhân cứu quốc, đội tự vệ các xí nghiệp thực hiện treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn. Đội tự vệ công nhân sở xe điện luôn luôn dán áp phích trên các toa xe; treo cờ trên các cần vệt. Thỉnh thoảng, bất thần xe điện lại bị hãm lại trên các tuyến đường Bạch Mai - Bồ Hồ, Bồ Hồ - Hà Đông để các đội tuyên truyền xung phong nhảy lên diễn thuyết rất nhanh, rồi lại rút luôn. Công nhân nhà máy nước Yên Phụ cấm cờ trên các bè chuối thả theo sông Hồng. Cờ đỏ sao vàng xuất hiện cả trên tháp giữa Hồ Gươm...

Chưa bao giờ thấy một Chỉ thị đến với nhân dân nhanh như thế. "Phá kho thóc giải quyết nạn đói" là khẩu hiệu chính để phát động phong trào chống Nhật cứu nước. Chủ trương đó của Đảng đáp ứng nguyện vọng bức thiết của nhân dân và dấy lên một phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng thấy. Chỉ trong một thời gian ngắn khẩu hiệu đó đã lôi cuốn hàng triệu quần chúng xuống đường, lôi cuốn cả những người trước đây còn thờ ơ với cách mạng.

Quần chúng phá kho thóc, giải quyết nạn đói diễn ra ở nhiều tỉnh đồng bằng sông Hồng, mấy tỉnh Trung du Bắc kỳ; ở miền Bắc Trung kỳ, bằng nhiều hình thức từ thấp đến cao: Tổ chức quần chúng kéo tới phá kho lấy thóc; chặn xe, thuyền chở lương của địch, tịch thu rồi phân phát cho dân. Có nơi quần chúng kết hợp phá kho thóc với phá chính quyền địch. Giải phóng quân, Cứu quốc quân tiến hành khởi nghĩa ở nơi nào đều thực hiện phá kho thóc chia cho nhân dân.

Tại Thủ đô Hà Nội, ông Mười Hương đã chứng kiến cảnh quần chúng đói tay không, xông vào cướp xe gạo của Nhật, có hiến binh đi áp tải hảnh hoi, ngay trước đền Bà

Kiệu (gần bờ hồ Hoàn Kiếm). Ngày 20/4/1945, công nhân cứu quốc đã lãnh đạo quần chúng ba lần phá kho thóc ở phố Bắc Ninh, chỗ gần cột đồng hồ và cầu Long Biên. Nhật đàn áp bằng lưỡi lê, đâm chết một người và bị thương vài người. Sau đó, quần chúng còn phá kho thóc ở "Ta-pi" gần Lò Lợn; ở Phà Đen và Mọc Quan Nhân.

Việc phá kho thóc giải quyết nạn đói ở nhiều tỉnh đã làm cho dân đỡ đói và giá gạo thị trường sụt hẳn xuống. Trước uy thế của quần chúng cách mạng, một số địa chủ, phú nông cũng bỏ thóc cho nhân dân lao động vay. Uy tín của Việt Minh càng tăng. Ở Phúc Yên, có quần chúng nơi bị đói phát biểu: "Ai có công đề ra phá kho thóc, cứu dân đang đói, nên dựng đền thờ!". Công đó thuộc về Đảng Cộng sản Đông Dương.

Vài ngày sau cuộc đảo chính, ông Mười Hương vô cùng xúc động gặp lại đồng chí Thôi Hữu ở nhà nhà văn Tô Hoài. Nhân lúc lộn xộn, ông Thôi Hữu đã tự gây thương tích, làm như đã chết, để được đưa xuống nhà xác, rồi nhân đó trốn thoát. Trong lúc đồng chí Thôi Hữu còn bị giam, đã được tổ chức, phân công vào Thành ủy Hà Nội, nay được ra tù ông phụ trách ngoại thành. Sau khi Khởi nghĩa Tháng Tám thành công, đầu năm 1946, đồng chí Trường Chính điều đồng chí Thôi Hữu về làm quản lý Báo Sự Thật. Mấy năm sau, ở tuổi 30 đầy sinh lực và sáng tạo, trên đường đi chiến dịch Trung du, còn gọi là chiến dịch Trần Hưng Đạo (1951), nhà văn, nhà thơ, nhà báo Thôi Hữu hy sinh giữa cánh đồng Phố Giá, gần Viện Quân Y Vô Thanh, nay thuộc đất huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

Về ATK, ông Mười Hương gặp lại đồng chí Trần Đăng Ninh, Trần Tử Bình, vừa trốn thoát khỏi nhà tù Hỏa Lò. Các đồng chí kể lại đêm đảo chính của Nhật và việc trốn thoát thật ly kỳ, hấp dẫn của các đồng chí như thế nào cho ông Mười Hương nghe.

Chập tối ngày 9/3, tiếng súng nổ ran một lúc, thì một tên giám ngục, anh em thường gọi là "Gioong" hốt hải chạy qua, một người lên tiếng hỏi, tên này lú lười, vừa chạy, vừa đáp:

- Nh...ật, nó đánh! Nh...ật nó đánh!

Vài giờ sau, tiếng súng im dần. Lính Nhật đội mũ sắt, vác súng tới gác các lô cốt chung quanh nhà tù. Thế là rõ, Nhật đã lật Pháp để nắm quyền cai trị Đông Dương. Các đồng chí tù cộng sản trao đổi với nhau và nhất trí kiên quyết giữ vững lập trường không để Nhật lợi dụng và nhân lúc tình hình rối ren này, tìm mọi cách trốn ra ngoài hoạt động. Cả đêm hôm đó hầu như không ai ngủ, chỉ bàn tán tình hình và nghĩ cách vượt khỏi nhà giam.

Hôm sau, trời vừa hửng sáng, mọi người đã thấy bộ mặt nhà tù có thay đổi khác hẳn. Bọn Pháp từ chúa ngục đến giám thị, viên chức, lính cùng một số Tây, đằm ở nơi khác giải đến đều bị giam vào một buồng. Mới qua một đêm mà khí thế chúng suy sụp, chúng sợ mặt cắt không còn hạt máu, phờ phạc, hốc hác. Đã hết thời rồi, đâu còn hống hách như xưa!

Giám thị, viên chức người Việt cũng không dám ngênh ngang như trước. Chúng tránh mặt người Nhật và cả người tù. Cao Công, một tên đao phủ chuyên giật dây máy chém, mon men lại gần tù chính trị than vãn, vì hoàn cảnh gia đình đông con, mà phải làm việc này.

Đồng chí Trần Đăng Ninh lúc đó đang bị giam trong xà lim đợi án tử hình, tìm cách mở được khóa, lợi dụng lúc lính Nhật mở cửa vào khám xét, đã nhanh chóng lẩn ra ngoài. Đồng chí giả vờ ốm, trùm chăn, vừa đi, vừa rên lên "phòng thuốc" và không trở về nơi bị giam cũ nữa, mà tìm đến chỗ giam tù thường. Đồng chí Trần Tử Bình, Xứ ủy viên Bắc kỳ, gặp được đồng chí Trần Đăng Ninh, mừng quá, đưa cho đồng chí Trần Đăng Ninh 20 đồng. Đồng chí Trần Tử Bình nói:

- Chi bộ đã bàn và quyết định phân chia cho tất cả các đồng chí. Đây là phần của anh, anh cầm lấy để ra ngoài hoạt động.

- Thôi để nhường anh em khác cần hơn. Tôi ra được ngoài sẽ liệu.

- Mọi người đã có cả rồi. Tình hình này gay go lắm, sẽ bố trí anh ra trước, phải có để chi dùng.

Đồng chí Trần Tử Bình nói mãi, đồng chí Trần Đăng Ninh mới nhận.

Đồng chí Trần Đăng Ninh bàn với một số anh em tìm cách trốn. Một người đem một chiếc chăn lại, xé ra, bện thành sợi dây thừng dài, rồi dùng hết sức kéo thử, thấy khá chắc. Thế là một số chần được tập trung.

Trời tối một lúc lâu. Mấy người công kênh nhau, dỡ mái nhà, chui ra ngoài, lẩn tới chỗ mái nhà giam và tường bao vây bên ngoài cách nhau gần nhất. Một người buộc một đầu dây vào rui nhà, còn đầu kia quăng qua tường nhà giam, móc vào cột điện bên ngoài Hỏa Lò. Mấy tù thường nhanh tay, nắm lấy đầu dây trốn ra trước. Đồng chí Trần Đăng Ninh đã nắm được dây, nhưng bị người tù thường chen lấn, tranh mất dây, chưa ra được. Một tay tù "anh chị" vốn cảm phục anh em tù chính trị từ trước, thấy tình hình như thế, liền ngán tù thường lại và nói như ra lệnh:

- Thôi để các anh ấy ra trước! các anh ấy ra còn ích quốc lợi dân. Chúng mày có trốn ra được thì cũng chỉ đi ăn cắp thôi.

Đồng chí Trần Đăng Ninh vội tranh thủ ráng lấy hết sức, leo nhanh, vượt tường và bám được vào cột điện, rồi nhảy xuống đất. Thế là đồng chí Trần Đăng Ninh và một số trốn thoát.

Sau đó, tù thường thấy thế, đổ xô nhau đến, để trốn, lính Nhật biết, nổ súng uy hiếp. Đường trốn này không dùng được nữa.

Hôm sau, đồng chí Trần Tử Bình cùng một số đồng chí bàn cách trốn bằng đường cống ngầm của thành phố. Hình như trong anh em tù có người đã đọc truyện “*Những bí mật thành phố Paris*” trong đó có miêu tả dân “anh chị” dùng đường cống ngầm thành phố làm nơi ẩn và trốn, anh em tỏ ra tán thưởng cách trốn này.

Rút kinh nghiệm của cuộc trốn đêm trước, đồng chí Trần Tử Bình bàn trong số anh em lãnh đạo chọn người, rồi báo cho biết giờ trốn, địa điểm tập trung, để chuẩn bị trốn. Đồng thời, cử người phụ trách số đảng viên, cán bộ còn lại, rồi tiếp tục tổ chức trốn sau, không để lộn xộn, mất trật tự có khi làm hỏng cả cuộc trốn.

Trời xế chiều, tất cả 29 người được chọn trốn ra đợt này, tập trung ở trại J. Trại này có tường cao bao quanh, ít người chú ý. Tất cả chia thành từng tổ 3 người hoặc 4 người. Ai nấy vẫn mặc quần áo tù, nhưng đều thủ sẵn bộ quần áo dân thường.

Trời tối, đèn vừa bật sáng, đồng chí Trần Tử Bình hạ lệnh mở nắp cống. Tổ đồng chí Trần Tử Bình chui xuống trước, rồi lần lượt đến các tổ khác, từng người một tụt xuống cống sâu thẳm. Cống hẹp, mọi người phải cúi rạp xuống mới chui được vào lòng cống. Nước chảy róc rách, nhầy nhụa và mùi hôi thối ở cái thế giới tối tăm này xông lên đến lộn mửa. Nhưng chẳng ai chú ý đến điều đó, chỉ cốt làm sao thoát. Quần áo thường để thay được bảo vệ chu đáo. Người thì buộc trên đầu, người thì để trên lưng, người thì đeo sau gáy.

Có chỗ lòng cống quá hẹp, mọi người phải chèo bằng người, chống khuỷu tay, nhích dần từng tí. Cuối cùng tất cả trốn thoát. Các đợt sau cũng ra được bằng đường cống ngầm. Như thế, chỉ vài ngày sau cuộc đảo chính của Nhật, phần lớn tù chính trị bị giam ở nhà tù Hỏa Lò đều trốn thoát.

Công tác Đội của ông Mười Hương nhận được những tin vui, do giao thông các nơi báo về cho biết, nhân lúc Nhật, Pháp bắn nhau, hàng trăm tù chính trị ở nhà tù Yên Bái, đã phá trại giam, tẩu về địa phương. 15 người đã bỏ mình trong cuộc chiến giải thoát tù. Cán bộ cách mạng bị giam ở nhà tù Sơn La đã dự định khởi nghĩa. Tuy nhiên, trên đường bị địch giải về Nghĩa Lộ, thấy lính địch hoang mang, anh em đã tự giải tán, phân công nhau về đồng bằng công tác. Ở nhà tù Buôn Ma Thuật, các căng Trà Khê (Trung kỳ), căng Bà Rá, căng Tây Ninh, Chí Hòa... ở Nam kỳ những người cách mạng đang bị giam giữ cũng tìm cách thoát tù.

Hàng loạt chiến sĩ ra khỏi nhà giam, nhân lúc có cuộc đảo chính của Nhật, như chim xỏ lồng, đã bay tẩu về các địa phương làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng. Đó là một nguồn bổ sung cán bộ và là một trong những nhân tố góp phần nhanh chóng gây dựng lại phong trào và đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước ở các địa phương.

Bản Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta cũng được kịp thời gửi vào Nam. Sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, do Pháp khủng bố mạnh, việc giao thông giữa Trung ương và Đảng bộ miền Nam rất khó khăn. Trung ương nhiều lần phái giao thông vào, nhưng chỉ được một, hai chuyến là lại bị đứt. Kể cả trong Nam gửi giao thông ra Trung ương cũng như vậy.

Ngay sau khi Nhật đảo chính, các đồng chí Lê Hữu Kiều, Dân Tôn Tử, Nguyễn Thị Thập, trong Xứ ủy Nam kỳ, đã phái anh Trịnh Xuân Cảnh, cháu cụ Cử Hoàn, là hướng đạo sinh, mang tài liệu, sách, báo của phía Nam ra báo cáo Trung ương. Đồng chí Trường Chinh muốn đích thân gặp giao thông từ miền Nam ra. Ông Mười Hương đã bố trí cho đồng chí Trường Chinh gặp anh Trịnh Xuân Cảnh ở Thượng Cát (Kê), ngoại thành Hà Nội, một đầu mối giao thông ra vào ATK. Trong cuộc gặp này, đồng chí Trường Chinh đã

hỏi anh Cảnh về đời sống nhân dân Sài Gòn và hoạt động của ta, rồi giao bản Chỉ thị quan trọng này cùng nhiều tài liệu sách, báo cho anh Cảnh mang về nộp Xứ ủy Giải Phóng. Đó là đường giao thông từ Nam ra. Sau này, đồng chí Trường Chinh đã ký giấy xác nhận anh Trịnh Xuân Cảnh là giao thông của Xứ ủy miền Nam mang thư, tài liệu, báo chí từ trong Nam ra báo cáo Trung ương và đồng chí đã trực tiếp gặp, giao cho tài liệu mang về Nam Bộ.

Còn đường giao thông từ ngoài này vào do bà Cái Thị Tám (bà Nguyễn Thị Kỳ) vợ đồng chí Văn Tiến Dũng đảm nhiệm. Ban đầu, đồng chí Trường Chinh đã dặn dò bà Kỳ vào đến Sài Gòn, tìm đồng chí Nguyễn Oanh, thợ giày, để giao tài liệu.

Nhân đồng chí Hà Huy Giáp từ cảng Trà Khê Trung kỳ tìm đường vào Sài Gòn, tham gia “Xứ ủy Tiền Phong” cho người cháu là Lý Chính Thắng, từ Sài Gòn ra Hà Nội, tìm cách bắt liên lạc với Trung ương ngoài Bắc. Lý Chính Thắng đã có lúc học ở trường Thăng Long, Hà Nội biết cách tìm người để lần ra đầu mối liên lạc với Trung ương.

Được tin có người từ Nam ra, đồng chí Trường Chinh giao bản Chỉ thị và nhiều tài liệu quan trọng cho bà Kỳ (không cho ông Lý Chính Thắng biết), đi theo ông Lý Chính Thắng vào Nam, để giao cho “Xứ ủy Tiền Phong”. Trước khi bà Kỳ lên đường, đồng chí Trường Chinh bố trí cho đồng chí Văn Tiến Dũng vừa trốn khỏi nhà tù Bắc Ninh, gặp vợ là bà Kỳ ở làng Dâu, thuộc Đông Anh. Hôm đó vào cuối tháng 3/1945. Ngày 5/4/1945, bà Kỳ lên đường đi Nam, vì ngày 10/4/1945, đồng chí Văn Tiến Dũng phải lên đường đi Hiệp Hòa (Bắc Giang) dự Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ khai mạc vào ngày 15/4/1945.

Vào tới Sài Gòn, qua đồng chí Phạm Ngọc Thạch giới thiệu, bà Kỳ đã giao bản Chỉ thị quan trọng cùng nhiều thư,

tài liệu khác cho các đồng chí Hà Huy Giáp, Ung Văn Khiêm là những thành viên của “Xứ ủy Tiền Phong”.

Như thế là trong tháng 4/1945, cả hai Xứ ủy “Giải phóng” và “Tiền Phong” đều nhận được rất sớm bản Chỉ thị ngày 12/3/1945 cùng nhiều tài liệu quan trọng khác.

Tháng 7/1945, Thường vụ Trung ương còn cử đồng chí Bùi Lâm vào Sài Gòn để bàn cách thống nhất Đảng bộ Nam kỳ. Đồng chí Bùi Lâm năm 1930 từ Pháp về, đã cộng tác với Xứ ủy Nam kỳ. Đồng chí bị bắt sau khi ta tiến hành cuộc mít tinh kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam quốc dân Đảng ngày 9/2/1931, người anh hùng Lý Tự Trọng bắn chết tên cò Legrand, bị Pháp kết án tử hình. Nhân có anh Trịnh Xuân Cảnh làm giao liên từ Nam ra Bắc, anh Trịnh Xuân Cảnh có nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ đồng chí Bùi Lâm vào Sài Gòn để tìm gặp cả hai Xứ ủy Tiền Phong và Giải Phóng. Có đồng chí Bùi Lâm vào mang theo Chỉ thị của Trung ương, hai bên “Tiền Phong” và “Giải Phóng” đã họp ở Láng Le gần Sài Gòn, nhất trí thành lập một Ban thống nhất hành động, mỗi bên có hai người tham gia, do đồng chí Bùi Lâm làm trưởng ban; sau đó đồng chí Bùi Lâm có lệnh Trung ương triệu tập ra Bắc họp Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân ở Tân Trào.

Về đối tượng cách mạng nước ta lúc đó, Chỉ thị của Thường vụ Trung ương ngày 12/3/1945, coi phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù chủ yếu, cụ thể trước mắt của cách mạng Việt Nam, sau tháng 5/1945, Bác Hồ đã về Tân Trào, đóng cơ quan lãnh đạo ở đó, Tư lệnh Nhật ở Đông Dương viết thư và tìm cách cho người đưa vào chiến khu cho lãnh tụ Việt Minh, yêu cầu Việt Minh hợp tác với Nhật, Nhật sẽ giúp cho Việt Nam được độc lập, nếu không sẽ bị tiêu diệt. Bác không viết thư đáp lại và nói: “Chỉ trả lời Nhật bằng súng!”.

XIII

Sau khi lật Pháp để một mình thống trị Đông Dương, phát xít Nhật giờ trò bịp bợm, tuyên bố cho “Việt Nam độc lập”, thật ra chỉ là độc lập giả hiệu. Chúng giữ nguyên bộ máy chính trị cũ, Bảo Đại vẫn làm vua, thành lập Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Một số người mơ hồ, tưởng rằng Nhật sẽ xóa bỏ sự khác biệt giữa ba xứ. Nhưng không! Bắc kỳ vẫn là xứ bảo hộ với viên Khâm sai cai trị, Trung kỳ vẫn có vua, thêm viên cố vấn Nhật bên cạnh, như Khâm sứ Pháp cũ; còn Nam kỳ không những dưới sự kiểm soát của quân đội Nhật, mà Minoda trực tiếp làm Thống đốc Nam kỳ.

Về kinh tế, trước kia phát xít Nhật phải thông qua Pháp một phần lớn để vơ vét của cải, lương thực của nhân dân; nay chúng trực tiếp ra tay cướp bóc. Chúng chiếm nhà máy, hầm mỏ, tài sản của Pháp, tăng thêm thuế, tiếp tục thu thóc tạ và thu nặng hơn. Nhưng dự trữ của nhân dân không còn; sức dân đã kiệt; nạn đói lan rộng. Để bù vào chỗ thiếu hụt, chúng buộc Ngân hàng Đông Dương phải in thêm giấy bạc cung cấp cho chúng để chúng tung ra thị trường vơ vét thêm thóc gạo của nhân dân.

Về chính trị, phát xít Nhật thành lập hàng loạt tổ chức phản động nhằm thu hút bọn phản động, lưu manh, côn đồ... làm chỗ dựa cho chúng, như ở Bắc bộ và Trung bộ, mọc thêm Đảng Tân Việt quốc dân, Đảng Đại Việt quốc xã; Đảng Phụng sự quốc gia... Đại Việt quốc gia liên minh làm Mặt trận tập hợp các tổ chức phản động tay sai cho Nhật ở Bắc bộ.

Ở Nam bộ, ngoài các đảng phái thân Nhật cũ và nắm một số những người cầm đầu các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Tịnh độ cư sĩ, nay thêm Việt Nam quốc gia độc lập Đảng, Phục Việt, Nhật Việt phòng vệ đoàn... Tất cả tập hợp trong Mặt trận quốc gia thống nhất.

Nhật nắm toàn thể bộ máy thông tin tuyên truyền, xuất bản sách báo để cổ động dân ta tham gia cuộc chiến tranh “Đại Á” của chúng; tuyển người Việt đi lính cho Nhật; mở trường dạy tiếng Nhật và thu dụng thanh niên thất nghiệp, lưu manh huấn luyện làm tay sai cho chúng. Phát xít Nhật rất xảo quyệt, chúng khuyến khích và gây phong trào chống Pháp, bài Pháp vốn nhân dân ta đã căm ghét từ lâu; chúng tìm mọi cách gạt mũi nhọn căm thù của nhân dân ta vào Pháp, nhằm làm cho nhân dân Việt Nam quên mất kẻ thù trước mắt là phát xít Nhật.

Trong một bài với nhan đề *Phải nhằm đúng kẻ thù chính* đăng trên Báo Cờ Giải phóng số 12, ra ngày 12/4/1945, với bút danh C.G.P, đồng chí Trường Chinh đã phân tích và đề ra hướng giải quyết vấn đề này như sau:

“Hiện nay giặc Nhật dùng người Pháp trong các công sở và dung túng cho bọn Pháp áp bức công chức người Nam. Nhưng một mặt chúng lại khuyến khích nhân dân Đông Dương bài Pháp. Chúng cho các báo hàng ngày vạch rõ tội ác của chủ nghĩa đế quốc Pháp, khiến cho đồng bào ta căm hờn giặc Pháp mà không chú ý đến tội ác của chúng. Chúng ngầm xui bọn Việt gian Đại Việt, Phục quốc làm nhục Pháp. Nhưng đến khi thanh niên và công chức Việt Nam đánh Pháp thì chúng lại bắt những kẻ “phạm lỗi” và hăm dọa những ai đánh Pháp; nếu ai bạo động sẽ xử theo quân luật!

Việc một số sinh viên điệu mấy người Pháp qua các phố Hà Nội hôm mới đây vì những người Pháp này đã xé áp-phích bài Pháp của “Tổng hội sinh viên” là một việc rất đáng chú ý. Nó chứng rằng cả người Pháp lẫn người Nam đều mắc hạm giặc Nhật”.

Thật thế, tại sao người Pháp và người Nam đều bị giặc Nhật dè dặt cưỡi cổ lại không biết đoàn kết chống kẻ thù chung; còn đánh chửi nhau để cho giặc Nhật ngồi yên hưởng lợi.

Lúc này, điều mà giặc Nhật sợ chính là mặt trận thống nhất kháng Nhật ở Đông Dương thành lập... Chúng rất sợ tất cả những mũi nhọn kháng Nhật tập trung và chĩa vào chúng... Lẽ tự nhiên muốn an hưởng quyền lợi cướp được ở Đông Dương, giặc Nhật phải xúi bầy cho ta và người Pháp ở Đông Dương hờn ghét lẫn nhau. Chúng dùng chính sách chia để trị. Cho được rảnh tay, chúng dùng kẻ thù để chống chế kẻ thù.

Giặc Nhật quý quyết lắm. Chúng cảm thấy nhân dân Đông Dương bất mãn với “cuộc đảo chính” ngày 9/3/1945, vì cuộc “đảo chính” này không mang lại cho họ cơm áo tự do và độc lập. Chúng biết rằng tâm lý bất mãn ấy lan rộng thì tinh thần bài Nhật của nhân dân tăng cao. Nên chúng phỉn nhân dân Đông Dương bài Pháp và chúng phỉn người Pháp kiếm chuyện với nhân dân Đông Dương. Bằng cách ấy, chúng mong có thể gạt mũi nhọn “bài Nhật” của nhân dân Đông Dương vào người Pháp. Và cũng bằng cách ấy, chúng tưởng làm cho nhân dân Đông Dương trút bao nỗi căm hờn lên lưng người Pháp để quên rằng Nhật là kẻ thù trước mắt. Cũng như hơn 20 năm trước đây, đế quốc Pháp đã từng xúi bầy ta tẩy chay Khách trú; gây ra phong trào đánh người Khách và phá các hiệu Khách, khiến cho ta xao lãng việc chống Pháp, coi Khách trú là kẻ thù mà quên rằng chính giặc Pháp mới là kẻ thù.

Tinh thần dân tộc của nhân dân Đông Dương rất mạnh. Sống bảy, tám mươi năm dưới ách giặc Pháp nhân dân Đông Dương chỉ muốn có dịp báo thù người Pháp cho hả dạ. Song Lê-nin đã dạy ta: “Có khi một phong trào dân tộc chỉ là lợi khí cho bọn đế quốc quân phiệt hay bọn phong kiến độc tài”. Thì đây, phong trào bài Pháp ở Đông Dương đang làm lợi cho giặc Nhật. Đứng về khách quan mà xét, khẩu hiệu bài Pháp lúc này là khẩu hiệu thân Nhật. Nó làm cho nhân dân Đông Dương nhìn chệch mục đích cách mạng của mình trong giai đoạn hiện tại. Vì sao? Vì kẻ thù chính –

kẻ thù cụ thể trước mắt – của chúng ta lúc này là đế quốc phát xít Nhật...

Không. Chúng ta không thân Pháp. Thân Pháp là công việc dè hèn của bọn Việt gian... Nhưng một ngày phát xít Nhật còn ở Đông Dương thì một ngày ta còn chủ trương liên minh với mọi lực lượng chống phát xít Nhật trên đất Đông Dương, cũng như trên thế giới, kể cả lực lượng người Pháp chống Nhật, miễn những người Pháp ấy chịu thừa nhận quyền độc lập hoàn toàn của Đông Dương, liên hiệp hành động với chúng ta chống Nhật, không giúp Nhật đàn áp cách mạng Đông Dương, không lợi dụng địa vị làm đầy tớ cho Nhật để hành hạ nhân dân Đông Dương một cách hèn nhất.

Chúng ta không phải không lo cho bọn Pháp Đờ Gôn mưu khôi phục quyền thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương. Chúng ta cũng không có quyền cho rằng sau cuộc “đảo chính” 9/3/1945, nguy cơ của đế quốc Pháp ở Đông Dương đã hết. Trong việc chính phủ Đờ Gôn tổ chức “đội quân viễn chinh Pháp ở Viễn Đông” để lấy lại Đông Dương, ta nhận rõ mưu mô “phục tích” của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương rồi đó. Nhưng không phải vì thế mà lúc này ta có thể đặt nguy cơ Pháp ngang hàng với nguy cơ Nhật hay đặt nguy cơ Pháp lên trên nguy cơ Nhật.

Có bạn cho rằng sớm muộn giặc Nhật cũng chết vì đồng minh đang xúm lại đánh chúng. Trái lại chủ nghĩa đế quốc Pháp đang hồi phục. Vậy phải lợi dụng cuộc đảo chính này để triệt hết bọn Pháp đi, khiến cho sau này Nhật đổ ta không phải lo trừ Pháp nữa. Quan niệm ấy hết sức nông nổi. Giặc Nhật đang bị đồng minh đánh bại, nhưng ta có bốn phận góp sức cùng đồng minh đánh cho chúng bại hẳn và đóng vai trò chủ động trong việc đuổi giặc Nhật ra khỏi nước ta, không được ý lại vào đồng minh.

Chúng ta càng không được mắc mưu Nhật vùi đầu trong việc “bài Pháp” để cho giặc Nhật được yên hưởng địa vị bóc

lột. Vả chăng giặc Nhật có để cho triệt hẳn bọn Pháp bao giờ! Chúng muốn thổi to phong trào bài Pháp để lừa phỉnh dân ta, nhưng đồng thời chúng lại rất sợ phong trào ấy trở nên rộng rãi, quyết liệt và bao hàm tính chất phản đế sâu sắc, vì như thế nó sẽ chạm ngay đến oai quyền của chủ nghĩa đế quốc Nhật. Và xét về thực tế, giặc Nhật đã dùng một số người Pháp, không khi nào dung túng một phong trào bài Pháp triệt để.

Có bạn lại cho rằng: Phải lợi dụng cuộc đảo chính này mà mở rộng phong trào bài Pháp, để tăng tinh thần độc lập của nhân dân Đông Dương, để cho nhân dân Đông Dương tập luyện tranh đấu phản đế. Chủ trương ấy gây thơ khờ đại quá! Trước hết giặc Nhật đã đặt quyền bảo hộ của chúng thay cho quyền bảo hộ của Pháp, tại sao ta không chủ trương bài Nhật, lại đi bài Pháp một cách vuốt đuôi? Ta không thấy giặc Nhật hạ lệnh cho sinh viên và viên chức không được làm chính trị, bạo động với người Pháp rồi đó sao? Lúc này, tinh thần độc lập giải phóng, tinh thần phản đế chỉ có thể nảy nở dưới hình thức tranh đấu cách mạng, chứ không thể nảy nở trong phạm vi cải lương, hợp pháp do giặc Nhật ban cho. Dưới quyền thống trị của phát xít Nhật mà quá trông chờ những khả năng hợp pháp để phát triển cuộc tranh đấu cách mạng là ảo tưởng, nghìn lần ảo tưởng! Những kẻ gào cho khẩu tiếng khẩu hiệu “Việt Nam độc lập!” trong các cuộc biểu tình của bọn thân Nhật tưởng có thể đóng chắc khẩu hiệu ấy trong đầu óc nhân dân, nhưng thật ra đã có tội vì đã làm cho nhân dân lầm tưởng giặc Nhật giải phóng cho Việt Nam. Họ đã đem bốn chữ “Việt Nam độc lập” trong sạch, thiêng liêng dán xuống vũng bùn nhơ nhuốc của bọn Đại Việt”.

Không nói tới bọn phản động, ngay trong hàng ngũ cộng sản cũng đã có những người đã chủ trương lợi dụng Nhật, bắt tay đi với Nhật để có thể “giành được độc lập cho Việt Nam”!

Theo lệnh của đồng chí Trường Chinh, ông Mười Hương vẫn bám lấy Hà Nội. Công tác Đội phản công Hiệp Hòa (Bắc Giang), thuộc ATK dự bị, để phục vụ Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ, do Tổng Bí thư Đảng chủ trì. Ông Mười Hương được biết, dự Hội nghị này ngoài đồng chí Trường Chinh còn có đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị. Đây là cuộc hội nghị quân sự đầu tiên của Đảng, họp từ ngày 15 đến ngày 20/4/1945.

Sau khi phân tích tình hình thế giới và cao trào chống Nhật cứu nước của nhân dân ta, Hội nghị quyết định “Tình thế đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này. Chúng ta phải tích cực phát triển chiến tranh du kích, gây dựng các căn cứ địa kháng Nhật, để chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa kịp thời cơ”.

Hội nghị chỉ rõ: Để chống lại sự tiến công của Nhật “Chúng ta đang ở vào giai đoạn chiến lược “phát động du kích” để chuẩn bị phát động tổng khởi nghĩa”.

Hội nghị quyết định phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang và thống nhất lực lượng vũ trang sẵn có như Việt Nam cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành *Việt Nam Giải phóng quân*. Ngày 15/5/1945, lễ thành lập Việt Nam Giải phóng quân đã được tổ chức ở đình làng Quặng thuộc Định Biên Thượng, Chợ Chu, Thái Nguyên. Bộ Tư lệnh đầu tiên gồm ba người, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh và Chu Văn Tấn.

Để xây dựng bàn đạp cho cuộc tổng khởi nghĩa, Hội nghị quyết định thành lập 7 chiến khu trong cả nước. Đó là Chiến khu Lê Lợi (Bắc kỳ); chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc kỳ); chiến khu Quang Trung (Bắc kỳ); chiến khu Trưng Trắc (Trung kỳ); chiến khu Phan Đình Phùng (Trung kỳ); chiến khu Nguyễn Tri Phương (Nam kỳ) và “cần đánh thông

liên lạc giữa các chiến khu Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ". Trên thực tế, chiến khu Nguyễn Tri Phương ở Nam kỳ, chưa xây dựng được.

Hội nghị cử ra Ủy ban quân sự cách mạng Bắc kỳ gồm năm người: Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Lê Thanh Nghị, Trần Đăng Ninh và Chu Văn Tấn.

Hội nghị quân sự Bắc kỳ đã bàn những biện pháp cụ thể để thực hiện Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, đánh dấu một bước phát triển mới của sự hình thành tư tưởng quân sự của Đảng. Nó cụ thể hóa Chỉ thị nói trên chủ yếu về nhiệm vụ, công tác quân sự, nhằm đẩy mạnh chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước.

Cùng thời gian với Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ, ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức các Ủy ban dân tộc giải phóng. Chỉ thị nói rõ Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất ở các xí nghiệp, các làng... Trong tình thế chính quyền đế quốc có chỗ tan rã, có chỗ không được ổn định như ở nước ta ngày nay, Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức *tiền Chính phủ*, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền.

Sau khi nêu những nhiệm vụ của Ủy ban dân tộc giải phóng nhà máy, làng, cách thức bầu và phân công trong Ủy ban dân tộc giải phóng, Chỉ thị nhấn mạnh: "Ủy ban dân tộc giải phóng là một tổ chức có *tính chất tiền chính phủ* trong thời kỳ tiền khởi nghĩa. Đến lúc khởi nghĩa thì Ủy ban dân tộc giải phóng hết nhiệm vụ. Nó tự giải tán để nhân dân cử ra Ủy ban công nhân cách mạng hay Ủy ban nhân dân cách mạng ở làng. Song ngay bây giờ, ở những nơi du kích của ta hoạt động và làm chủ, đã có thể tổ chức ngay các Ủy ban công nhân cách mạng, Ủy ban nhân dân cách mạng được..." nhằm vũ trang quần chúng và động viên quần

chúng tham gia du kích chống địch; dùng phương pháp cách mạng mang lại tự do và hạnh phúc cho quần chúng, củng cố chính quyền cách mạng.

Cuối tháng 5/1945, có tin Bác Hồ đã về Tân Trào, thuộc Phân khu B Nguyễn Huệ, trung tâm của chiến khu Hoàng Hoa Thám. Tân Trào, nơi 12 chiến sĩ tù vượt cãng Chợ Chu ra, có công xây dựng, được Bác Hồ chọn làm nơi ở, làm việc và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Bác Hồ cho mời đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư lên làm việc.

Lúc này, đồng chí Trường Chinh đang ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) nằm trong ATK dự bị, nơi đã thành lập được Ủy ban dân tộc giải phóng cấp huyện đầu tiên. Tri huyện Hiệp Hòa Thái Vĩnh Thịnh đã xin liên lạc với Việt Minh và làm nội ứng cho Việt Minh lấy huyện lỵ.

Vấn đề thực hiện giảm tô, tạm chia ruộng đất vắng chủ ở các đồn điền của Pháp ở Bắc Giang, như đồn điền Chesnay, Tartarin... trở thành vấn đề cách mạng cần quan tâm.

Trong lúc biết bao nhiêu việc cần làm để chuẩn bị cho khởi nghĩa, đồng chí Trường Chinh vẫn dành thời gian trực tiếp chỉ đạo giải quyết vấn đề ruộng đất ở Đồng Cờ, Vát, thuộc đồn điền của Tartarin, địa chủ người Pháp vắng mặt, nhằm rút kinh nghiệm, để có thể thực hiện rộng khắp.

Cũng cần nhắc lại, khi Đảng có sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chưa thực hiện ngay cách mạng ruộng đất, nhằm tập hợp tất cả các lực lượng yêu nước vào Mặt trận chống đế quốc và tay sai, Đảng vẫn rất quan tâm đến quyền lợi của nông dân là lực lượng chiếm đa số trong nhân dân, lực lượng có vai trò thật quan trọng trong cuộc tổng khởi nghĩa; tức là phải thực hiện giảm tô, giảm tức, chia lại công điền, công thổ, ruộng đất vắng chủ... đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân.

Căn cứ vào Nghị quyết, do đại biểu Hội nghị các xã huyện Hiệp Hòa, giải quyết vấn đề ruộng đất ở Đồng Cờ,

Vát thuộc đồn điền Tartarin, đề ra, chúng ta thấy những nội dung như sau:

I. Quyền sở hữu và sử dụng

1. Tất cả ruộng đất của Đồn Cờ, Vát... đều đem làm của công của dân chúng. Dân chúng toàn huyện làm chủ, không một xã nào hoặc người nào được nhận làm của riêng.

2. Chỉ có đại biểu hội nghị hay Ủy ban dân tộc giải phóng huyện mới có quyền sử dụng và quân phân, không một xã nào tự ý hoặc một người nào được tự ý sử dụng mà chưa có lệnh của Ủy ban dân tộc giải phóng huyện.

II. Cách sử dụng và quân phân

1. Tá điền nghèo không có ruộng hoặc không đủ ruộng cày cấy mới được lĩnh ruộng. Chú ý - Những người tá điền này hiện tại có chân điền nghĩa là năm 1944 có cấy ruộng chủ. Những tá điền hiện tại, có chân lĩnh ruộng nhưng bán "kê chân" hết, hay còn ít nhiều, nếu gia đình còn ở đây, đại biểu hội nghị hàng huyện coi như tá điền nghèo và được lĩnh ruộng.

2. Những tá điền dưới đây không được lĩnh ruộng:

a) Những người ở gần khu đồn điền đã có ruộng tư đủ cấy cấy (ba mẫu trở lên) (chú thích mẫu ta = 360m²).

b) Những người ở xa nếu không điều tra rõ được thì căn cứ đeo thẻ (5đ00 trở lên).

3. Phải căn cứ vào nhân lực và nhân khẩu mà quân phân ruộng đất.

Sự phân công chia làm ba hạng:

Hạng nhất được lĩnh bốn mẫu.

Hạng nhì được lĩnh ba mẫu

Hạng ba được lĩnh hai mẫu

Những người nào đã có ít nhiều ruộng tư sẽ chiếu theo số ruộng ấy mà trừ đi rồi mới được lĩnh.

4. Những ruộng phát cho tá điền còn lại thuộc địa phận làng nào đem chia cho dân nghèo làng ấy.

Sự quân phân cũng phải tùy theo nhân lực và nhân khẩu, song số ruộng được lĩnh cũng phải tùy theo số ruộng còn lại và số dân nghèo làng ấy mà phân chia.

5. Nếu số ruộng ít quá không đủ chia hay chia cho dân nghèo không có vốn làm thì Ủy ban dân tộc giải phóng xã có thể giải quyết bằng hai cách dưới đây:

a) Ủy ban dân tộc giải phóng xã ấy đem tập trung số ruộng kia lại lập một hợp tác xã đứng ra chủ trương mọi việc trong hợp tác xã như:

Bỏ vốn hoặc vay vốn, vay thóc giống, mượn trâu bò (những người bỏ vốn ra được lấy lãi ba phần, lấy lãi tiền hay hoa lợi cũng được).

Cổ động dân làng làm giúp dân nghèo bằng "giờ hay những buổi làm cứu tế" để đi làm cho hợp tác xã.

Chi công xá, chia hoa lợi cho những người làm trong hợp tác xã... (thể lệ, tổ chức hợp tác xã sẽ có bản riêng nói rõ).

b) Nếu cách nói trên nơi nào không làm được thì thể đem số ruộng bán đấu giá bằng thóc. Đến mùa lấy số thóc ấy chia cho những người có chân lĩnh ruộng (khi đấu giá phải động viên toàn dân).

6. Những làng người ít ruộng nhiều phải chuyển giao số ruộng thừa cho dân nghèo ở những làng lân cận người nhiều ruộng ít.

7. Những làng đình đa điền thiếu (người nhiều, ruộng ít) sẽ được di cư đến những khu đất công không thuộc địa phận xã nào hoặc được lĩnh những ruộng thừa ở những làng lân cận người ít ruộng nhiều.

8. Không ai được bán hay kê chân người khác số ruộng đất được lĩnh.

Ai làm trái sẽ bị thu ruộng lại.

III. Thu hoạch địa tô

1. Địa tô giảm 1/4. Thí dụ địa tô chủ lấy mỗi mẫu tám phương (mỗi phương từ 20 đến 30 lít) thì bây giờ tá điền nộp sáu phương.

2. Ruộng làng nào hay ấp nào thuộc địa phận làng ấy thì Ủy ban dân tộc giải phóng làng ấy thu địa tô và tập trung lên cả quỹ chung của Ủy ban dân tộc giải phóng huyện.

Ấp nào đã có Ủy ban dân tộc giải phóng huyện thì chia làm hai phần:

Một phần bỏ vào quỹ cứu tế dân nghèo.

Một phần bỏ vào quỹ cách mạng.

3. Trong cuộc Nhật - Pháp bắn nhau những tá điền bỏ ruộng về quê đến mùa lại lên gặt thì ngoài số địa tô phải nộp cho quỹ chung, còn phải trích ra một phần hoa lợi của mình để trả cho những người có công trông nom ruộng giúp mình.

Việc trích này giao cho Ủy ban dân tộc giải phóng xã tùy theo nhân công trông nom ruộng đất kia mà xét định.

4. Những thể lệ thu hoạch địa tô này được đem thi hành ngay trong vụ chiêm này.

Đại biểu hội nghị các xã huyện Hiệp Hòa, tỉnh Đề Thám (tức Bắc Giang).

Ngày 27 tháng 5 năm Ất Dậu (8/5/1945).

Có thể nói, đây là lần đầu tiên trong cách mạng Việt Nam, vấn đề quyền lợi thiết thực của nông dân được một chính quyền cách mạng cấp huyện quan tâm giải quyết tương đối rõ ràng, làm kinh nghiệm cho sau này giải quyết rộng khắp. Niềm mơ ước của nông dân đề ra trong những khẩu hiệu đấu tranh từ những năm 1930 - 1931, bước đầu đã có nơi thiết thực thực hiện một cách mạch lạc rõ ràng, công bằng.

Đúng vào ngày có nghị quyết nói trên, thì phát xít Đức xin đầu hàng không điều kiện. Đây là một sự kiện vô cùng quan trọng của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Lập tức, với bút danh C.G.P., đồng chí Trường Chinh có một bài rục rủa *Phát xít Đức đã tắt thở!* đăng trên Báo Cờ Giải phóng số 13, ra ngày 16/6/1945, trong đó đồng chí đánh giá tầm quan trọng của sự kiện này và khẳng định phát xít Nhật cũng sẽ chết.

Bài báo có đoạn viết:

"Tên trùm phát xít Hit-le đã chết mất xác trong trận Hồng quân đánh phá Béc-lanh. Mút-xô-li-ni, tên đầy tớ già của Hit-le, bị thanh niên Ý phanh thây xé xác.

Bên Âu Tây, những kẻ thủ phạm gây ra chiến tranh xô đẩy loài người vào vòng đạn lửa đã tắt thở.

Đội quân tiên phong của phát xít quốc tế hoàn toàn thất bại, "Trận thập tự chinh đánh phá Liên-xô của chủ nghĩa bôn-sê-vích" đã tan tành. Thế là cái ảo mộng làm bá chủ hoàn cầu của phe Trục tiêu tan như mây khói. Ô hô "nền trật tự mới" của bọn đế quốc phát xít, nham hiểm và vô lương!

Chính nghĩa đã thắng, dã man phải lùi bước!

Thế giới văn minh và tiến bộ vừa thoát được cái họa lớn: Chủ nghĩa Hit-le.

Cái khâu chính của dây xiềng mà phe trục định dùng để trói buộc loài người, vừa đứt phụt. Nay mai toàn thể dây xiềng sẽ tan rã. Phát xít Nhật đồng minh của Hit-le, bị trợ trọi hẳn và đang lo như cá nằm trên trời thớt. Chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ về thiên cổ theo gót bạn chúng bên trời Âu. Rồi đây, tất cả bọn phát xít xâm lược dã man sẽ bị quét sạch trên mặt trái đất...

Song, mặc dầu thắng lợi, chúng ta không nên tự mãn. Đức quốc xã bại, nhưng Nhật phát xít vẫn còn. Cả loài người chiến đấu đang bước mạnh dặng vượt lên giai đoạn

mới, giai đoạn chót của cuộc chiến tranh chống phát xít xâm lược. Khẩu hiệu của phe chống xâm lược đã đổi. Tất cả thế lực tự do và hòa bình lúc này đều tập trung vào nhiệm vụ trước mắt:

Mau hạ phát xít Nhật!

Mau kết liễu chiến tranh!

Nhất định Hồng quân, sau khi làm tròn nhiệm vụ vĩ đại đánh đổ Đức quốc xã, sẽ chuyển sức mạnh sang Viễn Đông cùng Anh, Mỹ, Tàu tiêu trừ nốt bọn đế quốc phát xít Nhật. Trực tiếp giải phóng cho các dân tộc châu Âu, kể cả dân Đức khỏi bọn Hít-le, Hồng quân không quên nhiệm vụ trực tiếp giải phóng cho các dân tộc bị áp bức Viễn Đông, kể cả nhân dân Nhật khỏi họa phát xít quân phiệt Nhật. Liên-xô đã xé hiệp ước trung lập ký với Nhật và Hồng quân đã đến đóng trên đèo Trương Cao Phong để sửa soạn xông thẳng vào dinh lũy của giặc lùn.

Dù sao nhân dân Đông Dương không thể bị động trông chờ những may mắn tự đâu đưa lại; cũng không thể ỷ lại vào ai hết. Phải đứng dậy đánh đuổi giặc Nhật; góp sức với Đồng Minh đim chết con thú dữ Nhật – Bản dưới đáy Thái – Bình – Dương. Cao trào kháng Nhật cứu nước của ta đã nổi dậy. Quân du kích của ta đã làm chủ nhiều nơi. Nhưng chưa đủ. Phải tiến mãi, tiến nữa. Tiến!

Mở rộng du kích ra nhiều tỉnh; không nộp thóc, nộp thuế để triệt lương của giặc; biểu tình đòi ăn làm cho giặc bối rối thêm.

Sẵn sàng phát động tổng khởi nghĩa giành hẳn lại đất nước.

Đó là cách chúng ta noi gương chiến đấu anh dũng của Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt phát xít Đức.

Đó là cách chúng ta cộng đồng tác chiến với quân đồng minh tiêu diệt lý giặc phù tang”.

Như thế, nghĩa là phải sau ngày chỉ đạo giải quyết “thí điểm” vấn đề ruộng đất ở Hiệp Hòa, đồng chí Trường Chinh mới lên Tân Trào.

Trước khi đi, đồng chí Trường Chinh quay lại ATK ngoại thành, gọi ông Mười Hương từ nội thành ra gặp.

Sau khi nghe ông Mười Hương báo cáo sự hoạt động của các đảng phái tay sai Nhật; dư luận của các giới và phong trào Việt Minh lên mạnh, nhất là các cuộc diễn thuyết rất táo bạo của các đội tuyên truyền xung phong và đã có những cuộc trừng trị cả lính Nhật hiếp đáp dân chúng, đồng chí Trường Chinh nói:

- Tôi phải đi lên chiến khu. Bây giờ, Trung ương cần một bác sĩ và một số thuốc để đưa lên trên ấy phục vụ cách mạng. Anh lo liệu việc này được không?

Ông Mười Hương đáp:

- Tôi có quen mấy anh bác sĩ và sinh viên những năm cuối của trường thuốc. Như các anh Trần Duy Hưng, Vũ Văn Cảnh, Lê Văn Chánh, Nguyễn Xuân Bách. Các anh Vũ Văn Cảnh, Trần Duy Hưng đều giỏi tay nghề, nhiều người biết tiếng. Có anh đã có phòng khám bệnh tư. Riêng anh Lê Văn Chánh, bác sĩ người Nam, sống ở Lào nhiều, cho nên anh em thường gọi là “Chánh Lào”. Anh là một thanh niên yêu nước, rất nhiệt tình, tuy đã có người yêu, nhưng chưa vương bận gia đình, có thể tổ chức cho đi thoát lý công tác dễ dàng.

Thuốc cũng có nhiều nguồn. Kho nhà đoan là cơ sở cách mạng do tôi gây dựng, có thể cung cấp thuốc phòng và chữa sốt rét. Một số cơ sở khác, như hiệu thuốc của dược sĩ Thẩm Hoàng Tín ở Cửa Nam Hà Nội cũng sẵn sàng ủng hộ thuốc men cho cách mạng.

Đồng chí Trường Chinh nói:

- Thế thì, anh vận động anh Lê Văn Chánh lên Việt Bắc, đem theo một số dụng cụ y tế, thuốc men cần thiết.

- Về thành phần đi dự Quốc dân Đại hội, đồng chí Trường Chinh giao cho ông Mười Hương cùng Công tác Đội tổ chức chuyến đi cho ông Hoàng Đạo Thúy, một nhà sư phạm, đồng thời là “Thủ lĩnh” tổ chức Hướng đạo, nổi tiếng. Tổng bộ Việt Minh cũng đã có danh sách đại biểu mời tham dự Đại hội này. Các đồng chí Khuất Duy Tiến, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Đình Thi là đại biểu của Hội Văn hóa cứu quốc; đồng chí Dương Đức Hiền, Thanh Thủy, đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam và đã thành hôn với nhau; đồng chí Cù Huy Cận, đại biểu giới trí thức yêu nước...

Trước khi chi tay, đồng chí Trường Chinh căn dặn ông Mười Hương:

Công tác của anh là bám sát nội thành, giữ mối liên hệ chặt chẽ với anh Nguyễn Khang, Thường vụ Xứ ủy trực tiếp phụ trách Hà Nội và Thành ủy. Mọi việc xảy ra ở Thủ đô đều có tác động lớn đến cả nước. Anh ở nội thành, giúp được gì cho các anh lãnh đạo thì giúp, nhưng không tham gia cấp lãnh đạo và cũng không nhận nhiệm vụ do các anh ấy phân công hoặc đề nghị. Anh nhớ, luôn luôn lưu ý nhắc Xứ ủy, Thành ủy đừng để xảy ra những hành động làm quần chúng lạc hướng, phải cố gắng công tác, theo dõi nắm tình hình, có gì thì cử giao thông lên báo cáo kịp thời cho Trung ương biết. Về việc đừng để xảy ra những hành động làm quần chúng lạc hướng, tôi đã nhắc anh Nguyễn Khang rồi.

Nhờ vậy, trong cuộc tuần hành 17/8/1945, khi đến trước cửa hàng thịt nguội Delaveau của người Pháp ở phố Trường Thi, một số thanh niên quá khích định kéo vào phá, ta đã kịp thời ngăn lại.

Về sau, ông Mười Hương mới hiểu hết ý nghĩa của những lời dặn dò của đồng chí Trường Chinh. Đồng chí muốn giữ ông Mười Hương làm đầu mối phục vụ Trung ương, nếu để ông Mười Hương tham gia lãnh đạo thành phố hoặc nhận việc do Thành ủy giao, thì ông Mười Hương sẽ bị sa lầy vào

những công việc cụ thể, không còn thời giờ rảnh rang phục vụ Trung ương khi cần thiết.

Vài ngày sau buổi gặp đó, ông Mười Hương đã thu xếp để giao thông đưa bác sĩ Lê Văn Chánh cùng bộ đồ mổ gọn nhẹ và những thuốc cần thiết lên Tân Trào.

XIV

Từ sau khi nước Đức phát xít phải hạ súng xin đầu hàng không điều kiện và tin nhiều chiến khu ra đời, thì phong trào Việt Minh ở Hà Nội càng lên mạnh. Hàng ngày, qua Thành ủy và qua dư luận quần chúng, ông Mười Hương luôn nhận được nhiều tin đáng khích lệ.

Sau cuộc mít tinh lớn có hơn một nghìn thanh niên nam nữ tham dự, tổ chức ở chợ Canh ngày 29/4/1945, giải thích bản Tuyên ngôn của Việt Minh và tình hình Nhật làm đảo chính lật đổ Pháp; ngày 10 và 11/5/1945, Đoàn Thanh niên xung phong Hoàng Diệu đột nhập các trường Thăng Long, Kỹ nghệ thực hành diễn thuyết, giáo viên và học sinh nhà trường hưởng ứng nhiệt liệt, hô vang các khẩu hiệu “Ủng hộ Việt Minh!”, “Đánh đuổi phát xít Nhật!”. Tiếp đó anh em tuyên truyền xung phong diễn thuyết ở nhà máy Rượu, các vùng Bưởi, Ngã Tư Sở, Ngã Tư Vọng...

Đội tuyên truyền xung phong còn táo bạo đột nhập phòng Thông tin Tràng Tiền, các rạp chiếu phim Majestic (nay là rạp Tháng Tám); Eden (nay là rạp Công nhân); rạp hát Quảng Lạc, Hiệp Thành, Tố Như... tuyên truyền chống Nhật, chống chính phủ bù nhìn tay sai, làm náo nức lòng người.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Xứ ủy Bắc kỳ quyết định thành lập đội *Danh dự trừ gian*, hoạt động ngay

tại Hà Nội, Thành ủy không có đội trừ gian riêng. Trong tháng 6/1945, đội xử liền mấy tên việt gian. Ngày 18/6/1945, tức là ngày hôm sau cuộc mít tinh của bọn Đại Việt ở núi Khán, đội bắn chết tên phó trưởng đoàn “Thanh niên ái quốc” do Nhật tổ chức, ở ngã tư Jacquin – Lavran (nay là Ngô Thời Nhiệm – Lê Văn Huu). Ngày hôm sau, đội xử bắn một tên mật thám Nhật ở dốc Hàng Kèn (nay là phố Bà Triệu). Ngày 20/6, đội xử tiếp một mật thám Nhật ở làng Thụy Khê. Vang dội hơn cả là vụ Đội xử tội tên Nguyễn Sinh tại Ngã Tư Sở. Tên này vốn làm phòng Nhì của Pháp, đã mấy lần phá Thành ủy Hà Nội, sau khi Nhật lật Pháp y tiếp tục làm mật thám cho phát xít Nhật, ta cần xử để bảo đảm an toàn cho cán bộ, cơ sở cách mạng của ta, đồng thời cảnh cáo chung cho bọn chỉ điểm cho Nhật. Đội danh dự trừ gian không chỉ xử bọn việt gian mà xử cả sĩ quan Nhật giữa ban ngày trên đường phố Hà Nội.

Qua thông báo bí mật, Báo Cứu quốc và nhất là dư luận quần chúng ngoài chiến khu Cao – Bắc – Lạng, Bắc Sơn (Thái Nguyên), ông Mười Hương còn biết nhiều nơi đã nổi dậy khởi nghĩa, xây dựng thành chiến khu, như chiến khu Đông Triều, thường gọi là Đệ tứ chiến khu; chiến khu Hòa – Ninh – Thanh; chiến khu Văn – Hiền Lương (Phú Thọ, Yên Bái); chiến khu Ngọc Trạo (Thanh Hóa); chiến khu Ba Tư (Quảng Ngãi)...

Ngoài các chiến khu nói trên, nhiều tỉnh đã xây dựng những khu căn cứ riêng của địa phương, như Yên Thế (Bắc Giang); Lập Thạch (Vĩnh Yên); Ngọc Thạch (Phúc Yên); Bãi Sậy (Hưng Yên); Trầm Lộng (Hà Đông); Đông An (Hà Nam); Hương Sơn, Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh); Trung Thuần (Quảng Bình); Tam Kỳ, Quế Sơn (Quảng Nam); Bầu Bèo (Ninh Thuận)...

Quân Nhật đã tiến đánh các trung tâm chiến khu. Phát xít Nhật cho nhiều toán quân đi càn quét những nơi ta đã có

chính quyền cách mạng, nhưng chúng đều bị Giải phóng quân phối hợp với các đội tự vệ cứu quốc và quần chúng cách mạng chặn đánh như ở Phủ Thông (Bắc Cạn), Tinh Túc (Cao Bằng), Văn Lãng, Đèo Khế (nằm trên đường Thái Nguyên – Tuyên Quang)... Cuối tháng 6/1945, Nhật tập trung 500 quân đánh thẳng vào Tân Trào – Hồng Thái, nơi Bác Hồ đã về đóng cơ quan, ta sắp tiến hành Đại hội quốc dân, nhưng chúng bị Giải phóng quân bố trí phục kích trên đường đèo Chấn. Bị đánh bất ngờ, nhiều tên Nhật bỏ mạng, chúng phải rút lui về Thái Nguyên và Tuyên Quang. Sau trận này, không còn cuộc tiến công nào của phát xít Nhật vào Khu Giải phóng nữa.

Ở Vĩnh Yên, ngày 16/7/1945, Giải phóng quân đánh đồn Tam Đảo giết 10 tên Nhật, giải phóng người tù và 20 thường dân Pháp bị giam giữ ở đó, trong số này có vợ chồng giáo sư người Pháp tên là Maurice và Yvonne Bernard, dạy Trường Albert Sarraut Hà Nội. Sau đó, hai ông bà đã viết thư vô cùng biết ơn Việt Minh đã giải thoát cho gia đình. Trong thư đó, ông bà đã nói lên cảm nghĩ của mình: “Việt Minh không phải là kẻ cướp, cũng không phải là những người ghét Pháp mà chỉ là những người ghét chủ nghĩa phát xít và mong muốn giải phóng đất nước họ khỏi ách Nhật Bản. Đó là bộ phận sống động nhất, chân chính nhất của một đất nước đang sôi nổi và đầy sức mạnh...”.

Ông Mười Hương đến cơ sở nào, quần chúng, nhất là lớp thanh niên cũng hỏi chuyện về các chiến khu. Ông Mười Hương nghe thấy người ta kháo nhau ở chiến khu không còn giặc Nhật, không còn chính quyền địch, nhân dân được tự do được bầu ra những người đại diện cho mình; lại có cả Giải phóng quân, trang bị bằng súng rất tối tân... Thanh niên học sinh là lớp người háo hức được lên chiến khu mạnh nhất. Lúc đó, được lên chiến khu không những là lý

tướng của cán bộ, đoàn viên thanh niên mà nói chung cả với lớp người có xu hướng cách mạng.

Ông Mười Hương về ATK ngoại thành, thấy không khí dân tình đã khác hẳn trước. Ở Tổng Bưởi đã có Ủy ban giải phóng bí mật. Nhiều làng tuy chưa thành lập chính quyền cách mạng, nhưng bộ máy chính quyền xã nằm trong hệ thống Chính quyền bù nhìn tay sai Nhật hầu như tê liệt. Ban Việt Minh đã nắm được hương lý. Nhân dân một số nơi đã vượt qua mặt bọn lý hào tìm đến các ban Việt Minh để giải quyết công việc liên quan đến sinh hoạt trong xã. Một số chánh tổng, lý trưởng tìm đến cán bộ Việt Minh để thanh minh về thái độ chính trị và tỏ ý xin ủng hộ cách mạng. Bằng hình thức này hay hình thức khác, bọn gian ác, phản động đều bị cảnh cáo và nhất là thấy nội thành nhiều tên theo giặc đã bị Việt Minh trừng trị, tỏ rõ thái độ lo sợ, nằm im, không dám lộ mặt ra ngoài. Ở Cổ Loa khi hai đồng chí Trường Chinh và Nguyễn Lương Bằng vượt qua sông, Lý trưởng Trưng lúng túng nhưng không thành. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng phái hai đồng chí Trần Độ và Hoàng Tùng về trừng trị Lý trưởng Trưng. Sau khởi nghĩa, gia đình Lý trưởng Trưng khiêu nài và tố cáo Lý trưởng Trưng làm việc đó do Phó tổng họ Đào sai khiến. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng nói: “Bây giờ cách mạng đã thắng lợi, không cần thiết trừng trị thêm”.

Nhật thỉnh thoảng cho quân lính ra ngoại thành để dọa nạt quần chúng, trấn an tinh thần hàng ngũ tay sai. Gần đến ngày khởi nghĩa, ở vùng Dịch Vọng, Cầu Giấy, Bưởi, chùa Sét, làng Tư (Giáp Tứ), làng Tám (Giáp Bát)... cán bộ Việt Minh, hội viên cứu quốc hoạt động gần như công khai. Trên thực tế, Việt Minh đã làm chủ nhiều vùng ở ngoại thành.

Lúc bấy giờ ông Mười Hương thường xuyên liên hệ với đồng chí Nguyễn Khang, Trần Tử Bình trong Xứ ủy Bắc kỳ

và các đồng chí Nguyễn Quyết, Bí thư Thành ủy, Nguyễn Huy Khôi (Trần Quang Huy), Thường vụ Thành ủy... còn các thành viên Xứ ủy và Thành ủy khác đã đi lên Tân Trào họp Hội nghị cán bộ Toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân. Xứ ủy có một chiếc máy thu thanh cũ chạy bằng pin của hãng Phillips sản xuất số E.5503 – E2 do công nhân điện tín Tô Hữu Hạnh kiểm và sửa lại cung cấp cho Xứ ủy. Hiện chiếc máy này đang được để ở Bảo tàng Hà Nội. Nhờ chiếc máy này, để ở cơ sở Vạn Phúc, Xứ ủy nắm tin thế giới rất nhanh và qua đó, ông Mười Hương và Thành ủy được thông báo tức khắc.

Tin ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật đến ông Mười Hương rất sớm. Quân đội Xô viết chia làm bốn mũi tiến đánh quân Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc như vũ bão: *Mũi thứ nhất*, từ đường sau Bai-can tiến vào Trường Xuân, Thẩm Dương; *mũi thứ hai*, liên quân Mông Cổ – Liên Xô tiến vào Thừa Đức, Cẩm Châu và Trương Gia Khẩu; *mũi thứ ba*, quân đội Xô viết từ phía Hải Xâm uy tiến đánh Cát Lâm và Cáp Nhĩ Tân; *mũi thứ tư*, từ Kha-ba-rốp-xơ, Hai-lan-pao đánh Cáp-Nhĩ-Tân và Tê Tê cáp Nhĩ. Trong khi đó hạm đội của Thái Bình Dương của quân đội Xô viết đổ bộ vào miền Bắc Triều Tiên, miền Nam đảo Sa-kha-lin và quần đảo Cu-rin, để phối hợp tác chiến.

Chỉ trong vài hôm quân đội Xô viết đã tiêu diệt căn cứ chiến lược bậc nhất của phát xít Nhật ở Đông Tam Tỉnh (tức ba tỉnh Liêu Ninh, Cát Lâm và Hắc Long Giang) và đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất, hơn một triệu người của phát xít Nhật tan rã. Chiến tích này diễn ra quá nhanh chóng, vượt khỏi tầm suy nghĩ của nhiều người.

Lại có tin ngày 6 và 9/8/1945, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật, giết hơn hai trăm nghìn người.

Chiều ngày 10/8/1945, Chính quyền Nhật thông qua Chính phủ Thụy Điển đưa ra đề nghị xin hàng Đồng minh. Cũng ngày 10/8, Vua Nhật gửi tới Mỹ lời xin đầu hàng. Ngày 15/8/1945, Vua Nhật chính thức qua đài phát thanh tuyên bố xin hàng Liên Xô và các nước Đồng minh không điều kiện. Thêm thông tin quân Đồng minh Anh từ vĩ tuyến 16 trở vào và quân Tưởng Giới Thạch từ vĩ tuyến 16 trở ra sẽ vào Đông Dương tước vũ khí quân Nhật bại trận.

Bọn chỉ huy Nhật đóng ở Đông Dương và Hà Nội rất hoang mang. Có sĩ quan trong Bộ Tham mưu quân đội Nhật đóng ở 33 Phạm Ngũ Lão uống rượu say rồi dùng súng lục tự tử... Tuy nhiên, đồng chí Nguyễn Khang cho ông Mười Hương biết, bọn Nhật từ ngày 10 đến 15/8, vẫn cố bung bít tin chúng đã bại trận và đã xin hàng rồi. Chúng cho xe tăng, xe thiết giáp đi tuần tra trên đường phố Hà Nội, nhất là về đêm, lo sợ nổi dậy của quần chúng do Việt Minh chỉ huy, chống chúng.

Ngày 12/8, tên Tư lệnh Nhật còn lên tiếng dọa trừng trị theo quân luật “những ai có hành vi khủng bố hoặc tàng trữ vũ khí”; “trừng trị những kẻ gây rối loạn”... Nhưng đến ngày 15 thì thái độ khác hẳn. Nhật đã cho lính rút khỏi một số xí nghiệp, công sở về doanh trại. Các nơi đóng quân Nhật đều treo cờ tang, sĩ quan Nhật thì ủ rũ, buồn chán có tên liên tục uống rượu.

Khâm sai Bắc bộ Phan Kế Toại đã gửi đơn cho Vua Bảo Đại xin từ chức. Ngày 10/8/1945, Chính quyền tay sai Nhật ở Bắc bộ ngỏ ý muốn gặp đại biểu Việt Minh. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, ngày 13/8, một phái đoàn của Việt Minh đến Phủ Khâm sai. Trong cuộc gặp này, chính quyền bù nhìn ngỏ ý muốn mời Việt Minh tham gia Chính phủ lâm thời Trần Trọng Kim. Họ sẽ đứng ra điều đình với Nhật để Nhật trao quyền độc lập và họ sẽ cho ta một số vũ khí. Nhưng họ cũng đề nghị Việt Minh không nên chống Nhật.

Việt Minh nên hoạt động “từ từ”, vì tình hình đê điều đang rất khẩn trương, nước đang lên to! Đó chỉ là cái cớ, để họ kéo dài tình thế.

Đoàn đại biểu Việt Minh tỏ rõ thái độ, Liên Xô cùng Đồng minh Anh, Mỹ đã đánh mạnh Nhật rồi, thế nào Nhật cũng thua, các ông nên rút đi và trao quyền cho nhân dân. Như thế các ông đỡ tội với nhân dân.

Tuy nhiên, ngày hôm sau 14/8, Chính phủ Trần Trọng Kim lại tuyên bố công khai trên báo chí “tỏ rõ quyết tâm không lùi bước trước khó khăn và vẫn hợp tác chặt chẽ với nhà đương cục Nhật”.

Cũng ngày 14, các báo hàng ngày ở Hà Nội, đều đưa tin Hội đồng Tư vấn Bắc kỳ, do Nhật lập ra, sẽ được triệu tập gấp vào ngày 17/8, để tìm cách đối phó với những việc đã xảy ra. Còn Bộ trưởng Thanh niên của Chính phủ bù nhìn ra huấn lệnh gửi đi bằng điện tín ngày 12/8, cho tất cả các Xứ có bốn điều, thì điều 4 nói rõ “Chớ nhẹ dạ dễ bị lừa đảo vì bọn phiến loại và bọn tuyên truyền có mục đích là gieo sự loạn lạc vô trật tự”. Thực ra là muốn ám chỉ Việt Minh.

Ngày 15/8, theo tấu thỉnh của Bộ Tư pháp ý hiệp với Nội các, Bảo Đại giáng Dụ số 110 lập Tòa án đặc biệt xử việc chính trị, có 5 điều, đáng chú ý trong Điều 2 viết: “Những người Việt Nam mà phạm những tội sau đây sẽ bị coi là phản quốc và sẽ bị tử hình... Xâm phạm, âm mưu hay hành động bằng cách nào để đánh đổ nền độc lập của nước Việt Nam, hay làm hại hoặc ngăn trở công cuộc củng cố nền độc lập của nước Việt Nam. Cố ý giúp vào công việc gì để làm hại cuộc quốc phòng hay làm rối trị an”...

Như thế chúng tỏ Bảo Đại cùng nội các bù nhìn Trần Trọng Kim coi như Việt Nam đã có “độc lập” rồi, ai mà đụng đến sẽ bị coi là phản quốc và bị tử hình, có nghĩa là cũng ám chỉ Việt Minh, vì Việt Minh đang lên tiếng và hoạt

động chống Nhật và Chính phủ bù nhìn, khẳng định rằng độc lập do Nhật ban cho chỉ là giả hiệu.

Tối ngày 15/8/1945, qua Đài Phát thanh biết chắc chắn Nhật đã xin đầu hàng không điều kiện, đồng chí Nguyễn Khang triệu tập hội nghị Xứ ủy gồm các đồng chí đang có mặt: Lê Liêm, Trần Tử Bình, Nguyễn Văn Lộc... tại Vạn Phúc. Đồng chí Nguyễn Khang thông báo tin nóng hổi Nhật đã đầu hàng và đề ra nhiệm vụ phải kịp thời lãnh đạo quần chúng hành động. Xứ ủy đem bản Chỉ thị Nhật Pháp bán nhau và hành động của chúng ta ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương ra nghiên cứu, trong đó đặc biệt quan tâm đến đoạn cuối, đã viết:

“Song dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc tổng khởi nghĩa của ta; vì như thế là y lại vào người và tự bó tay trong khi tình hình thế biến chuyển thuận lợi. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”.

Tất cả các thành viên trong cuộc họp cùng reo lên: Thế này là đúng rồi, ta phải lãnh đạo quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa ngay lập tức! Không được chần chừ.

Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban quân sự cách mạng Bắc bộ để lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa trong phạm vi 10 tỉnh ở vùng đồng bằng do Xứ ủy phụ trách. Các địa phương sẽ nổi dậy chiếm phủ, huyện trước, sau đó tiến vào chiếm tỉnh lỵ. Vì chưa nắm chắc được thái độ của quân Nhật, cho nên Xứ ủy chủ trương nơi nào đóng cơ quan cao cấp Nhật, quân đội Nhật tập trung, trước khi khởi nghĩa phải thỉnh thị Thường vụ Xứ ủy, khi đã được chuẩn y mới được khởi nghĩa. Riêng đối với Hà Nội, Xứ ủy

sẽ bàn với Thành ủy để quyết định thành lập Ủy ban quân sự cách mạng, do Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nguyễn Khang trực tiếp làm Chủ tịch, cùng với một số đồng chí trong Thành ủy, để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Thủ đô.

Lấy danh nghĩa Kỳ bộ Việt Minh, Xứ ủy ra một bản Thông cáo cho các đồng chí lãnh đạo các địa phương tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngay sau đó, đồng chí Nguyễn Khang gặp ông Mười Hương thống báo Nghị quyết khởi nghĩa của Hội nghị Xứ ủy và nói:

- Trước tình thế biến chuyển mau quá, Nhật đầu hàng rồi, Trung ương thì đang họp bàn ở Chiến khu chưa về, Xứ ủy chúng tôi dựa vào Chỉ thị ngày 12/3/1945 đã quyết định lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa trong phạm vi Xứ và nhất là Hà Nội. Bản Chỉ thị đó thật đúng là bản “Cẩm nang”, là ngọn đuốc soi đường hành động cho chúng tôi.

- Xứ ủy đã nhân danh Việt Minh ra Thông cáo khẩn cấp thúc đẩy các nơi nổi dậy giành chính quyền và ban hành vào ngày mai 16/8. Đây anh cầm xem và phổ biến cho cơ sở anh đang nắm.

Anh tính xem, lúc này khẩn cấp, lại thiếu người quá, liệu có tham gia Ủy ban quân sự cách mạng của Hà Nội hoặc việc gì với chúng tôi không để phân công.

Đồng chí Nguyễn Khang nói như vậy, vì thời gian thực tế vừa qua, Xứ ủy và Thành ủy lúc bấy giờ nhận được nhiều chỉ thị của Thường vụ Trung ương, của Tổng Bí thư Đảng qua truyền miệng của các ông Mười Hương, Lê Tất Đắc, Lưu Đức Hiểu (Lưu Quyên), chứ không phải tất cả đều bằng văn bản. Ông Mười Hương cùng mấy ông kể trên, đã đóng góp có hiệu quả với Xứ ủy và Thành ủy.

Nhớ tới lời đồng chí Trường Chính đã căn dặn, ông Mười Hương lựa lời từ chối nhiệm vụ cụ thể và nói rằng

đang có việc do Trung ương giao, nhưng hứa sẵn sàng đóng góp hết sức mình những việc có thể làm được.

Giở bản Thông cáo ra xem, ông Mười Hương thấy nội dung như sau: “Các đồng chí!

Phát xít Nhật ở chính quốc đã chính thức đầu hàng Đồng minh không điều kiện từ 5 giờ sáng hôm 15/8/1945. Tin đó truyền sang Đông Dương làm cho quân đội Nhật ở đây mất hết tinh thần, hoang mang đến cực điểm. Hiện giờ không còn bọn Nhật nào chủ trương kháng chiến nữa. Tuy nhiên, còn khí giới trong tay, chúng vẫn có thể đàn áp cách mạng được.

Sự đầu hàng của giặc Nhật và cuộc tranh đấu võ trang tước khí giới các phủ, huyện của ta đã làm cho chính phủ bù nhìn thân Nhật ở Bắc Kỳ mất hết uy tín và tỏ thái độ không dám hành động gì chống lại Việt Minh cả.

Thấy giặc Nhật thất thế, bọn đế quốc Pháp nuôi ngay cái dã tâm khôi phục lại chủ quyền Đông Dương. Và cũng nhân lúc tình thế hỗn độn này, những bọn đầu cơ mọc lên như nấm.

Trong hoàn cảnh tổng khủng hoảng chính trị trên đây, đa số dân chúng sẵn sàng theo mệnh lệnh khởi nghĩa của Việt Minh, Kỳ bộ Bắc kỳ ra những quyết nghị khẩn cấp này:

1. Tước khí giới và chiếm đóng các tỉnh lỵ (phải tập trung quân lực các phủ, huyện lại công kích tỉnh lỵ, có thể đến thuyết phục, uy hiếp tỉnh trưởng bắt phải trao lại khí giới trong tỉnh cho ta).

2. Thi hành triệt để kế hoạch phá hoại như cắt dây thép, nạy đường tàu hỏa, đào đường ô tô...

3. Đề phòng bọn Đại Việt thân Nhật đi tước khí giới các phủ, huyện. Trừng trị bọn lãnh tụ và làm tê liệt sự hoạt động của những bọn tay chân chúng.

4. Đề phòng những bọn lợi dụng danh nghĩa Việt Minh lừa gạt nhân dân và làm bậy.

5. Canh phòng các làng thật nghiêm.

6. Tổ chức Ủy ban nhân dân cách mạng ở tất cả các làng trong tỉnh (đội xung phong đến tuyên truyền rồi tổ chức luôn, tuyên bố hủy bỏ chính quyền cũ).

7. Những địa phương tiếp giáp với đề điều phải huy động quần chúng canh phòng cẩn thận để bảo vệ mùa màng cho dân chúng.

8. Khẩu hiệu tuyên truyền và tranh đấu là:

a) Đả đảo bọn quân phiệt Nhật chủ chiến!

b) Đả đảo người Pháp có dã tâm khôi phục lại chủ quyền Đông Dương!

c) Tiêu trừ việt gian thân Nhật, thân Pháp!

d) Sẵn sàng chống mọi sự xâm phạm tới nền độc lập Việt Nam!

e) Thành lập chính quyền nhân dân cách mạng!

g) Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Các chiến sĩ cứu quốc!

Giờ khởi nghĩa đã đến!

Giờ chúng ta phải đem xương máu ra hy sinh mưu giải phóng cho đất nước đã tới!

Phấn khởi lên và một lòng tin tưởng ở sự toàn thắng của cách mạng Việt Nam!

Ngày 16 tháng 8 năm 1945

Kỳ bộ Việt Minh Bắc kỳ”

Ông Mười Hương đi một số cơ sở phổ biến tinh thần nghị quyết phát động khởi nghĩa của Xứ ủy và bản Thông cáo của Việt Minh, ai nấy đều rất phấn khởi. Ông cũng nhắc cơ sở nhân bản Thông cáo thành nhiều tờ, để phổ biến rộng rãi.

Đến cơ sở Nhà Doan, nơi ông gây dựng từ năm 1942, đã có nhiều anh em tham gia Việt Minh, Hội Văn hóa cứu quốc... hoạt động rất hăng hái, một anh cho biết Bùi Lan, cháu Nhuận Tống (trong Việt Nam quốc dân Đảng), dùng danh nghĩa Tổng hội viên chức, tổ chức do Nhật và Chính phủ Trần Trọng Kim cho phép thành lập, đang vận động công chức Nhà Doan tham gia cuộc biểu tình của Tổng hội tiến hành vào ngày 17/8, để biểu dương lực lượng ủng hộ Chính phủ Trần Trọng Kim. Ông Mười Hương thông báo ngay tin sốt dẻo đó cho đồng chí Nguyễn Khang. Đồng chí Nguyễn Khang cũng đã nắm được tin này và nói:

- Tôi đã thông báo cho các anh Xứ ủy và bàn với Thành ủy, ta cần tiến hành họp bàn để phá vụ này. Cuộc họp vào tối nay (16/8), anh đi dự với chúng tôi.

Cũng ngày 16/8, Chính quyền bù nhìn lại xin gặp đại biểu Việt Minh. Xứ ủy chủ trương đồng ý gặp, để nắm thêm thái độ của họ và phát xít Nhật. Trong cuộc gặp này, ta biết Nhật lo ngại Việt Minh tiến công Nhật bằng vũ trang, chính quyền bù nhìn chẳng có lực lượng gì trong cơn bối rối và muốn kéo dài tình trạng hiện nay, chờ đợi quân Đồng Minh kéo vào nước ta.

Cùng lúc đó, đại diện Đại Việt quốc xã và Quốc Dân Đảng đi vận động Nhật để xin giao chính quyền cho riêng họ, nhưng cũng không thành.

Tối ngày 16/8, tại xóm Duệ Tú, xã Dịch Vọng, Thành ủy họp hội nghị cán bộ mở rộng, có đại diện Xứ ủy, Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng tham dự, để kiểm điểm lực lượng quần chúng, lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, nhằm thực hiện nghị quyết khởi nghĩa của Xứ ủy.

Hội nghị nhất trí nhận định tuyệt đại đa số quần chúng sẵn sàng hưởng ứng mệnh lệnh của Việt Minh. Quần chúng trong các Hội cứu quốc đã tới hàng vạn, cán bộ không nắm

kịp số lượng đang phát triển nhảy vọt. Về quân sự, ngoài số trên 700 người đã qua huấn luyện cấp tốc, được phân thành ba chi đội, còn hàng nghìn hội viên cứu quốc vừa được chuyển sang lực lượng tự vệ. Vấn đề súng đạn còn nan giải, toàn thành chỉ có bảy, tám chục súng trường và súng lục...

Sau khi Thành ủy thông báo ngày mai (17/8) Tổng hội viên chức tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở Nhà Hát lớn Hà Nội, để biểu dương lực lượng ủng hộ Chính quyền bù nhìn; báo chí, đài phát thanh do chính quyền bù nhìn điều khiển, đã loan tin này nhằm lôi kéo quần chúng đến tham dự cho đông. Hội nghị nhất trí với chủ trương của Thành ủy cần phải phá cuộc này, như ta đã phá thành công cuộc mít tinh của bọn phản động đã làm ở núi Khán vườn Bách Thảo, rồi sẽ bàn tiếp cụ thể vấn đề khởi nghĩa.

Ta cần huy động lực lượng quần chúng của ta đi thật đông, trong đó nòng cốt là đội Tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu và các đội tự vệ vũ trang, kéo đến gây áp lực đối với cuộc mít tinh này và làm thế nào chiếm lấy diễn đàn cuộc mít tinh, kêu gọi quần chúng ủng hộ Việt Minh...

Sáng sớm ngày 17/8, các báo công khai đều đăng tin Nhật đã xin đầu hàng không điều kiện và đưa tin hai giờ chiều nay mời đồng bào đi dự cuộc mít tinh do Tổng hội viên chức tổ chức ở Nhà hát lớn, để biểu dương "ý chí độc lập" của Việt Nam.

Cũng vào buổi sáng hôm ấy, "Hội nghị tư vấn Bắc kỳ" họp ở Nhà Khai Trí Tiến Đức (nay là Câu lạc bộ Thống nhất), cạnh bờ hồ Hoàn Kiếm. Trong diễn văn khai mạc, viên chủ tọa nói không úp mở "Ta phải đoàn kết để tránh những cuộc bạo động có hại cho nền trật tự chung và cho tự do cá nhân". Hội nghị bàn tất cả các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội và cả việc đi tìm gặp các đồng minh Anh, Mỹ... Buổi chiều hội nghị họp tiếp. Nhưng từ hai giờ, ngoài quảng

trường Nhà Hát lớn đã có biến động cực kỳ quan trọng, hội nghị không lường được. Chính là quần chúng ngoài đường phố quyết định, chứ không phải “Hội nghị Tư vấn Bắc kỳ” đang ngồi bàn trong Khai Trí Tiến Đức quyết định.

Ông Mười Hương có mặt rất sớm ở trước Nhà Hát lớn, đông nghẹt người. Các tổ chức trong Mặt trận Việt Minh nội, ngoại thành và cả một số phủ, huyện của tỉnh Hà Đông được lệnh bí mật huy động quần chúng đi tham dự. Số người kéo đến hàng vạn người. Có người nói tới hai vạn. Lính bảo an, cảnh sát của chính quyền bù nhìn, có trang bị vũ khí, được giao nhiệm vụ giữ trật tự. Các đội tự vệ chiến đấu, tuyên truyền xung phong của Việt Minh phân tán đi vào hàng ngũ nhân dân và đợi lệnh sẵn sàng hành động theo kế hoạch.

Hai giờ, cuộc mít tinh khai mạc. Sau lễ chào cờ “quê ly”, một người trong Ban tổ chức vừa bước tới trước máy phóng thanh để phát biểu, thì từ đám đông bên trái lễ đài, một đội viên tuyên truyền xung phong giương cao lá cờ đỏ sao vàng. Tiếp đó lại có mấy lá nữa. Có tiếng hô to:

- Cờ Việt Minh! Cờ Việt Minh! Anh em ơi!
- Hoan hô cờ Việt Minh! Hoan hô cờ Việt Minh!

Muôn vàn tiếng hô theo hưởng ứng! Rồi từ phía cờ Việt Minh xuất hiện. Trật tự của cuộc mít tinh hoàn toàn tan vỡ. Ban tổ chức tái mặt, vô cùng lúng túng, một người cố tiến lại bên máy phóng thanh ra sức hò hét, yêu cầu giữ trật tự. Nhưng vô ích, chẳng ai muốn nghe họ nữa. Cảnh sát, lính bảo an ngơ ngác, đứng nguyên tại chỗ.

Theo hiệu lệnh, ba đội viên tự vệ chiến đấu, tay cầm súng, nhảy lên bục diễn đàn, dẫn những người trong ban tổ chức lại một góc. Mặt họ xám ngoét, mắt không còn hạt máu! Bỗng, một lá cờ đỏ sao vàng thật lớn, do tổ ông Trần Lâm phụ trách, được buông từ bao lơn tầng lầu Nhà Hát xuống. Tất cả các cặp mắt mọi người dự đều hướng về

lá cờ. Tiếng hoan hô Việt Minh, tiếng vỗ tay khắp nơi lại càng vang dội, hết đợt này đến đợt khác. Không khí quảng trường tràn ngập phấn khởi, kích động.

Liên tiếp, hai cán bộ nam, nữ tuyên truyền xung phong nhảy lên, tới máy phóng thanh nói chuyện. Trật tự đã trở lại. Toàn thể im phăng phắc lắng nghe. Các diễn giả thông báo tin phát xít Nhật đã bại trận và xin hàng không điều kiện; rồi giới thiệu tổ chức Việt Minh và kêu gọi mọi người tham gia Việt Minh. Mỗi diễn giả nói xong, tiếng vỗ tay, hò reo hưởng ứng lại vang như vỡ hần một góc trời.

Thấy tình hình biến chuyển quá nhanh, quần chúng đã ngã theo Việt Minh, hưởng ứng Việt Minh, thuận lợi cho cách mạng, đồng chí Nguyễn Khang, Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng liền quyết định cử một Ủy viên lên phát biểu kêu gọi đồng bào hãy nghe theo tiếng gọi của Việt Minh, chuyển cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình tuần hành ủng hộ Việt Minh.

Theo hiệu lệnh phát ra từ micro, cả đám đông người nghìn nghịt chuyển động, một đoàn theo một đội viên tự vệ vác một lá cờ lớn Việt Minh đi đầu, như con rồng khổng lồ uốn khúc theo đường Trường Tiền, ngoặt tay phải men theo bờ hồ Hoàn Kiếm, qua Tòa Thị chính Hà Nội. Một đoàn nữa, có tự vệ cầm cờ dẫn trước, từ Quảng trường Nhà Hát đi qua phủ Khâm sai Bắc bộ, Ấu Trì viên đến phố Hàng Dầu, rồi cũng đổ ra phía bờ hồ. Lính Bảo an cảnh sát vác súng, cùng đi với đoàn biểu tình tuần hành. Khí thế đoàn biểu tình càng uy nghi, hùng dũng! Như thế là lực lượng vũ trang của chính quyền cũ đã tỏ thái độ ngã về phía Việt Minh. Càng đi, người trên đường nhập vào đoàn biểu tình càng đông. Khẩu hiệu hô vang liên tiếp:

- Ủng hộ Việt Minh! – Đả đảo bù nhìn!
- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Bỗng trời đổ mưa rào. Mặc! Đoàn biểu tình tuần hành vẫn tiến, nước mưa thấm áo quần, không làm nguội được lòng hừng khởi cách mạng đang thổi bùng lên trong lòng quần chúng cách mạng Thủ đô. Chỉ một lát, trời lại tạnh.

Đoàn biểu tình rầm rộ tiến theo đường Hàng Đào, Hàng Ngang, qua chợ Đồng Xuân, lên Cửa Bắc, diễu qua mặt dinh Phủ Toàn quyền Đông Dương, nơi Bộ Tư lệnh quân đội Nhật đang đóng. Tại đây, đoàn biểu tình vẫn hô vang những khẩu hiệu cách mạng. Lính Nhật gác cổng đứng nghiêm. Sĩ quan Nhật đứng trên lầu nhìn xuống không tỏ thái độ gì. Đến quảng trường Ba Đình, đoàn biểu tình ngoặt tay trái theo đường Cột Cờ (nay là đường Điện Biên), tiến về phía Cửa Nam, rồi dừng lại, chia nhỏ, giải tán...

Ngay sáng tối ngày hôm đó, ông Mười Hương đến số 6 phố Hàng Đào. Đây là cửa hàng của bà Từ Nguyên, cơ sở của ông Mười Hương và cũng là nơi thường gặp gỡ, hội họp trao đổi của Đội Tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu. Rồi các ông Như Phong, Học Phi cũng kéo đến. Trừ ông bà Từ Nguyên, các con trai, con gái của ông bà đều tham gia Việt Minh và dự cuộc biểu tình ban chiều. Cô Từ Thị Ngọc Trang, người yêu của ông Mười Hương say sưa kể lại một cách hào hứng của lứa tuổi trẻ theo cách mạng, lúc tổ của cô tiến lên chiếm diễn đàn, những thành viên của Ban tổ chức sợ quá, run như cây sậy. Khi đoàn biểu tình đi đến Cửa Nam, trước khi giải tán, một anh lính bảo an còn trẻ, hỏi cán bộ Việt Minh của ta đang đi cùng:

- Thưa anh, chúng em còn phải làm gì nữa?

- Các anh sẽ cùng nhân dân đánh đổ Nhật và bù nhìn, giành lại quyền độc lập tự do thực sự cho đất nước ta. Anh cán bộ của ta đáp lại.

Cô Từ Trang kể tiếp:

- Thế là mặt anh lính bảo an rạng rỡ hẳn lên. Hình như anh đã giải đáp được câu hỏi đang day dứt từ lâu trong anh. Anh thấy mình đã được xếp vào hàng ngũ cùng với nhân dân!...

Một cuộc hội ý chớp nhoáng của Đội tuyên truyền xung phong tuyên dương những đội viên hăng hái. Sau đó, ông Mười Hương cùng các ông Như Phong, Học Phi bàn viết bài tường thuật cuộc biểu tình tuần hành ủng hộ Việt Minh vừa rồi. Đó là một sự kiện thật quan trọng của đời sống chính trị Hà Nội và báo hiệu sự thắng lợi chắc chắn của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Thủ đô. Mười giờ tối, ông Như Phong và ông Học Phi cùng mấy thành viên đội Tuyên truyền xung phong, kéo đến Tòa soạn Báo Tin Mới ở phố Phủ Doãn, yêu cầu cho đăng vào ngay số báo hôm sau. Trao đổi có lúc hơi căng, nhưng rồi Tòa soạn chấp nhận. Nhờ vậy, ngay hôm sau các tỉnh vùng đồng bằng chung quanh Hà Nội như Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phúc Yên, Vĩnh Yên, Sơn Tây... đều biết về cuộc này do Việt Minh tổ chức và lãnh đạo. Uy thế của Việt Minh lại càng lên cao!

Ông Mười Hương đi tìm gặp đồng chí Nguyễn Khang. Đồng chí Nguyễn Khang cho ông Mười Hương biết Xứ ủy vừa họp nhanh, đánh giá cuộc biểu tình tuần hành ban chiều, thấy thời cơ khởi nghĩa đã chín muồi và quyết định đồng ý cho Hà Nội lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa. Đồng chí Nguyễn Khang cũng đã cùng với Ủy ban quân sự và Thành ủy họp ở Dịch Vọng, quyết tâm thực hiện lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy. Dịch Vọng là đất ATK của Trung ương, cất cho Thành ủy Hà Nội năm 1943, đất này ông Mười Hương quá quen thuộc, cho nên về sau ông Mười Hương biết cuộc họp diễn ra ở nhà bà Hai Nhã.

Hội nghị nhận thấy lực lượng quân sự của ta chưa đủ sức đánh địch, tuy nhiên về lực lượng chính trị quần chúng

và uy thế của ta hơn hẳn đối phương một cách tuyệt đối. Tất cả đều nhất trí phải làm gấp, ngày 18 không kịp, sẽ làm vào ngày 19. Kế hoạch như sau: Ta cố gắng huy động khoảng mười vạn quân chúng, nội thành không đủ, thì huy động thêm bên Gia Lâm và yêu cầu Xứ ủy huy động cả quân chúng của các phủ, huyện thuộc Hà Đông, Bắc Ninh, Hưng Yên... giáp Hà Nội. Quân chúng cách mạng, với lực lượng tự vệ vũ trang làm nòng cốt, có cán bộ Ủy ban quân sự cách mạng chỉ huy, chia thành nhiều khối đi chiếm Phủ Khâm sai, Tòa Thị Chính, trại Bảo an binh, Ty Liêm phóng, Sở Bưu điện; phải bảo vệ các nhà máy, nhất là nhà máy điện, máy nước... Cuộc tập hợp lực lượng quân chúng dự kiến vào khoảng 10 giờ trước quảng trường Nhà Hát Lớn, sau đó chia ra thành các khối tỏa đi chiếm các nơi theo kế hoạch đã định.

Vì lực lượng quân sự của ta chưa đủ sức, cho nên không đánh vào các cơ quan chỉ huy của Nhật như Dinh Toàn quyền, nhà 33 Phạm Ngũ Lão, trong Thành, Đồn Thủy... Trường hợp Nhật dùng lực lượng quân sự đánh lại ta, gây xung đột vũ trang, thì ta chống lại, rồi rút ra ngoại thành, củng cố lực lượng, chờ quân Giải Phóng ở chiến khu về, phối hợp tiến công thành phố... Ngày mai, 18, Ủy ban quân sự cách mạng sẽ vào đóng cơ quan tại 101 đường Gambetta (nay là đường Trần Hưng Đạo), để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Như thế là cơ quan lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đã chuyển từ ngoại thành vào hẳn trung tâm thành phố.

Ngày sáng hôm sau, ông Mười Hương tự lái chiếc ô tô Citroen của Nhà Đoan, một cơ sở do ông nắm, đến nhà 101 đường Gambetta, để đồng chí Nguyễn Khang sử dụng.

Ngôi nhà 101 là một biệt thự hai tầng, khá lớn, chung quanh có vườn hoa, cây cảnh, chỉ cách ga Hàng Cỏ khoảng 100 mét. Chủ ngôi nhà này là Hoàng Trọng Phu, tay sai đắc lực của Pháp, được Vua Nhà Nguyễn phong tước, rất giàu và

rất có thế lực. Trong nhà còn đủ hoành phi, câu đối sơn son thiếp vàng, tủ gương lớn, tủ gương nhỏ, bàn ghế khảm xà cừ cùng nhiều đồ đạc... Hoàng Trọng Phu cho con gái ngôi nhà này và hiện nay gia đình đang tản cư, tránh máy bay Mỹ ném bom, bỏ trống. Cơ sở của ta biết, đề nghị Thành ủy có thể lấy làm trụ sở cơ quan chỉ huy của Ủy ban quân sự cách mạng, đáp ứng những yêu cầu của Thành ủy, vừa là trung tâm thành phố, lại đầy đủ tiện nghi làm việc.

Ông Mười Hương thường xuyên đến đây liên hệ với các đồng chí Nguyễn Khang, Nguyễn Quyết, Bí thư Thành ủy, Nguyễn Huy Khôi (Trần Quang Huy)... tất cả ở trong Ủy ban quân sự cách mạng; đồng thời phóng xe đạp đi khắp các cơ sở nắm tình hình. Trong Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội, ngoài mấy ông trên còn có các đồng chí Nguyễn Duy Thân, Lê Trọng Nghĩa.

Những ngày này, hầu hết các xã ngoại thành đều treo cờ đỏ sao vàng, biểu hiện chính quyền cách mạng đã về tay Việt Minh. Đội tuyên truyền xung phong thành dùng ô tô, cấm cờ Việt Minh, chạy trên đường Hà Nội - Phủ Lý, tới Ninh Bình, rồi vòng về Nam Định trước khi quay trở về Hà Nội.

Ở nội thành, từ sáng đến tối, các đội tuyên truyền xung phong đi mô tô, xe đạp phân phát truyền đơn, dán áp - phích, loan tin Nhật đã đầu hàng, kêu gọi quân chúng tới tập hợp ở quảng trường Nhà Hát Lớn vào sáng ngày 19/8, ủng hộ Việt Minh; khuyến khích các gia đình may cờ đỏ sao vàng... Tại các xí nghiệp, công nhân cứu quốc tổ chức thành đội ngũ, chuẩn bị vũ khí. Nhiều ô tô chuyển vũ khí thô sơ từ ngoại thành vào phân phát cho các đội tự vệ. Các nhà in đều được huy động in truyền đơn, Hiệu triệu cho ngày hôm sau.

Trước khí thế cách mạng, ông Phan Kế Toại, Khâm sai Bắc bộ, có con trong Đảng Dân chủ, tham gia Mặt trận Việt

Minh, được ta vận động, đã đánh điện cho Bảo Đại và Chính quyền Trần Trọng Kim, xin từ chức từ trước. Tuy nhiên “Ủy ban chính trị” do Nhật lập ra, vẫn cho người đến gặp Ủy ban quân sự cách mạng, đề nghị:

- Đàng nào các ông cũng thắng, nhưng để điều đình với quân đồng minh sắp vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật, đề nghị nông thôn cách thành phố 15km là thuộc quyền các ông hết, còn ở thành phố phải có các nhân sĩ, trí thức đứng ra để giao dịch với các nước đồng minh.

Đại diện Ủy ban quân sự trả lời ngay:

- Cần có lực lượng và danh nghĩa lúc này, thì ngoài Việt Minh, không ai có được!

Đại diện của “Ủy ban chính trị” đành tui ngủ, bỏ ra về.

Khoảng trưa, có tin cấp báo về Ủy ban quân sự cách mạng, một số công nhân cứu quốc dùng ô tô tải, chuyển vũ khí từ Gia Lâm về nội thành chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, khi đi qua cầu Long Biên, có cấm cờ Việt Minh, lính Nhật khám xét thấy có súng, đạn, liền giữ cả người và xe lại. Hiện chúng đưa tất cả về cơ quan của Nhật đóng ở hăng dầu Shell trên đường Gambetta (nay là Bộ Khoa học – Công nghệ). Anh em công nhân và quần chúng đang kéo đến đòi lại. Ủy ban quân sự cách mạng liền phái ngay cán bộ đến lãnh đạo cuộc đấu tranh.

Càng về chiều, người kéo tới cơ quan Bộ Tham mưu Nhật ở 33 Phạm Ngũ Lão càng đông để đòi trả lại. Anh em công nhân các xí nghiệp chung quanh, cả công nhân nhà máy đèn Yên Phụ cũng kéo đến. Đông nhất là quần chúng thanh niên học sinh.

Một đoàn đại biểu của ta được cử đến yêu cầu Nhật thả người và xe của ta. Ban đầu, Nhật định giở trò uy hiếp tinh thần quần chúng của ta bằng cách cho xe tăng gầm rú chạy chung quanh Nhà Hát lớn và phố Phạm Ngũ Lão.

Cuối cùng, biết không thể dùng sức mạnh trấn áp quần chúng, Nhật đành phải trả xe, người và vũ khí cho Việt Minh. Thêm một thắng lợi nữa cho quần chúng thanh niên cách mạng.

Trong lúc cuộc đấu tranh đòi vũ khí và xe đang diễn ra, thì Ủy ban quân sự cách mạng họp duyệt lần cuối kế hoạch giành chính quyền, thảo Hiệu triệu, truyền đơn cho ngày hôm sau.

Theo kế hoạch, cuộc tập hợp quần chúng làm mít tinh phải xong trước 12 giờ trưa, sau đó chia thành hai khối lớn, có tự vệ chiến đấu đi đầu: Khối thứ nhất tiến chiếm Phủ Khâm sai, rồi tách ra một bộ phận đến chiếm Tòa Thị Chính, kho bạc. Khối thứ hai đi chiếm trại Bảo an ninh, tách ra một bộ phận đi chiếm Ty Liêm Phóng Bắc Bộ. Trong khi đó, các đội tự vệ cùng quần chúng đi chiếm các nơi quan trọng khác. Trên các ngã tư đường lớn ở trung tâm thành phố đều bố trí đội tự vệ canh gác bảo vệ cuộc mít tinh, báo động và đối phó trường hợp Nhật cho quân tiến công.

Một vấn đề, Ủy ban quân sự cách mạng quan tâm và bàn khá nhiều là sách lược đối với Nhật. Qua 17 ngày, ta thấy Nhật tỏ thái độ không muốn can thiệp vào hoạt động của Việt Minh, nhưng vẫn phải đề phòng khả năng Nhật vẫn liều lĩnh dùng quân đội chống lại việc giành chính quyền của Việt Minh. Ta cố gắng tránh đổ máu, bằng chủ trương lợi dụng điểm yếu cơ bản của quân đội Nhật là làm thế nào bảo đảm tính mạng để về nước. Hiện ta đã tung nhiều truyền đơn tiếng Nhật, kêu gọi quân đội Nhật không nên can thiệp vào công việc của người Việt Nam, để yên thân về với gia đình...

Đồng chí Nguyễn Khang đã thông báo Kế hoạch khởi nghĩa của Hà Nội nói trên cho ông Mười Hương và cho biết Bắc Giang và Hải Dương đã giành được chính quyền tỉnh

rồi, tức là đã làm xong ngày 18. Sau đó, biết thêm Hà Tĩnh, Quảng Nam cũng đã giành chính quyền tỉnh xong trong ngày 18.

XV

Sáng sớm ngày 19/8, ông Mười Hương đã đến Ủy ban quân sự cách mạng và luôn luôn bên cạnh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, để nắm chắc tình hình phản ánh với Trung ương, đồng thời xem giúp được gì thì cố gắng đóng góp.

Toàn Hà Nội tỉnh dậy dưới rừng cờ đỏ sao vàng. Nhiều nhà máy nghỉ việc, hiệu buôn bán đóng cửa, các chợ vắng hẳn. Ở các cổng nhà máy, các ngã ba, ngã tư, ngã năm đường phố, quần chúng cách mạng và tự vệ cứu quốc tập hợp thành đội ngũ, học bài hát “Tiến quân ca”, kéo đi biểu tình, hô khẩu hiệu với khí thế sẵn sàng chiến đấu.

Hàng vạn nông dân, dân nghèo tập hợp thành đội ngũ ở Láng, Mọc kéo ra Ngã Tư Sở, chiếm đại lý Hoàn Long, trước khi tiến vào nội thành. Viên đại lý đã bỏ trốn, ta thuyết phục anh em bảo an giao súng cho Việt Minh và cùng tham gia cuộc mít tinh. Thế là lực lượng tự vệ được trang bị thêm vũ khí.

Trong khi đó, nhân dân trên các đường Kim Mã, Ngã Tư Trung Hiền, Lò Lợn, Ô Đống Mác, Kim Liên, đê Đại La, Bưởi, Yên Phụ và từ phía cầu Long Biên cùng hàng vạn quần chúng nông dân ngoại thành các huyện Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Hoài Đức, Đan Phượng (Hà Đông); Gia Lâm (Bắc Ninh) mang theo gậy gộc, gươm, dao găm, mã tấu, dao phát bờ, câu liêm, một ít súng kéo vào nội thành.

Từ trên cao nhìn xuống, quần chúng cách mạng rầm rập tiến trên đường phố, như những dòng người khổng lồ



Đồng chí Trần Quốc Hương với Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đồng chí Trần Quốc Hương nhận Huân chương Sao vàng.

cuồn cuộn, uốn khúc tiến đến quảng trường thành phố. Hà Nội rục rĩ trong rừng cờ màu đỏ và rung chuyển dưới những tiếng hô khẩu hiệu:

- Đả đảo chính quyền Trần Trọng Kim!
- Thành lập Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Việt Nam!
- Anh em binh lính hãy mang súng gia nhập hàng ngũ chiến đấu bên cạnh Việt Minh!
- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

11 giờ, cuộc mít tinh bắt đầu. Sau một loạt súng chào cờ, đội nhạc cử bài Tiến quân ca, một phút mặc niệm tưởng nhớ các chiến sĩ hy sinh vì Tổ quốc, đại biểu Ủy ban quân sự cách mạng tiến ra trước máy phóng thanh đọc lời hiệu triệu. Hai mươi vạn quần chúng im phăng phắc, lắng nghe:

“Hỡi quốc dân đồng bào!

Nhân danh Việt Minh, từ trên diễn đàn này, chúng tôi gửi lời chào cứu quốc thân ái đến toàn thể đồng bào đến dự cuộc mít tinh hôm nay một cách nhiệt liệt và đông đủ. Sự tham gia hăng hái ấy chứng tỏ lòng nhiệt thành yêu nước của các bạn và sự tín nhiệm của các bạn đặt vào Việt Minh...

Trong lúc quân đội Nhật theo lệnh Nhật hoàng đã đầu hàng khắp các mặt trận và bọn đế quốc Pháp nuôi cuồng vọng khôi phục quyền cai trị ở Đông Dương đang ngóc đầu lăm le hoạt động, chúng ta cần có một thái độ rõ rệt, thật đường hoàng, thật cương quyết.

Đối với bọn Pháp có dã tâm khôi phục chủ quyền ở Đông Dương, chúng ta phải cương quyết đối phó và nếu cần phải quyết chiến, chống những cuộc xâm lăng của chúng cũng như của tất cả bọn đế quốc khác.

Nhưng muốn được như vậy, điều cần thiết lúc này là chúng ta phải thành lập một Chính phủ Cộng hòa dân chủ Việt Nam trong đó dân chúng được tham dự chính quyền để tự định đoạt số phận mình.

“Chính phủ nhân dân cách mạng Việt Nam ấy sẽ ban bố những quyền tự do cho toàn thể dân chúng, sẽ cải thiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của dân chúng và đồng thời động viên lực lượng toàn quốc để bảo vệ và củng cố nền độc lập chân chính của nước nhà. Chỉ có chính phủ nhân dân cách mạng mới có đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo dân tộc ta đến một tương lai rực rỡ, xứng đáng với quá khứ oanh liệt còn ghi chép trong quốc sử...”

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hãy tự tin, tự cường, hãy tỏ cho thế giới biết công sức dồi dào, đến ý chí chiến đấu kiên cường của dân tộc Việt Nam, luôn vươn tới một cảnh đời phóng khoáng và độc lập.

Hãy cùng chúng tôi hô những khẩu hiệu này:

- Đánh đổ mọi lực lượng xâm phạm đến nền độc lập Việt Nam!

- Đánh đổ Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim!

- Thành lập Chính phủ Cộng hòa dân chủ Việt Nam!

- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

- Cách mạng dân tộc giải phóng thành công muôn năm!”

Tiếng hô hưởng ứng của hàng chục vạn quần chúng kéo dài, ngân vang sau mỗi khẩu hiệu.

Ngay tập túc, cuộc mít tinh chuyển sang biểu tình vũ trang tỏa đi đánh chiếm các nơi. Nửa bên trái tiến chiếm Phủ Khâm sai, Tòa Thị Chính, Sở Cảnh sát. Nửa bên phải tiến chiếm trại Bảo An Bình, Sở Liêm phóng, nhà pha Hỏa Lò...

Khởi chiếm Phủ Khâm sai do đồng chí Nguyễn Khang, Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng trực tiếp lãnh đạo. Khi biết đoàn biểu tình kéo tới, nhưng người cầm đầu “Ủy ban chính trị” ra lệnh cho lính bảo an đóng cổng và chuẩn bị chống lại. Chúng đã tăng cường lực lượng bằng các điều

động hai đại đội bảo an đến bảo vệ từ tối hôm trước. Nhưng trong đó, một số anh em đã ngả hẳn theo Việt Minh. Từ phía sau hàng rào sắt, hàng trăm lính bảo an đã ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhả đạn.

Quần chúng ào ào tiến gần cửa và hàng rào sắt. Có tiếng kêu gọi:

“Hỡi anh em bảo an! Anh em là con em của nhân dân. Anh em hãy mang súng đứng về phía nhân dân, đứng về phía Việt Minh, chiến đấu giành độc lập cho Tổ quốc!”

Viên chỉ huy bảo an còn đang lúng túng, chưa biết xử lý thế nào, thì một số đội viên thanh niên xung phong và quần chúng cứu quốc dũng cảm nhanh nhẹn vượt qua hàng rào sắt, nhảy xuống sân. Trong khi đó, một số vòng phía sau lọt vào trong Phủ Khâm sai. Trước sức mạnh của quần chúng và có nội ứng vận động, anh em bảo an xếp vũ khí thành đồng, tới khoảng 200 khẩu súng. Ủy viên quân sự cách mạng ra lệnh trang bị ngay số súng đó cho tự vệ công nhân cứu quốc.

Ngay lập tức, cổng sắt mở toang. Quần chúng ùa vào trong sân. Một công nhân nhà máy đèn nhanh như con sóc, trèo lên hạ cờ “ba que” xuống và treo cờ đỏ sao vàng lên. Gió thổi cờ bay phần phật, quần chúng reo hò vang dội.

Là thành viên Ủy ban quân sự cách mạng, đồng chí Trần Tử Bình, Thường vụ Xứ ủy, bước nhanh lên những bậc thềm, tiến vào nơi làm việc của viên thường trực “Ủy ban chính trị”. Người này cố trấn tĩnh hỏi:

- Các ông muốn gì?

Đồng chí Trần Tử Bình liền lại gần, cho hai cái tát và đồng dục tuyên bố:

- Nhân danh Thanh tra Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ, tôi hạ lệnh bắt giam tên này và những người trong “Ủy ban chính trị”.

Thấy gần đấy có máy điện thoại, đồng chí Trần Tử Bình liền quay số gọi Tỉnh trưởng tỉnh Hà Nam (quê của đồng chí Trần Tử Bình).

- Alô! Alô! Dinh tỉnh trưởng Hà Nam phải không?

- À, anh là Tỉnh trưởng Hà Nam. Nhân danh Ủy ban quân sự cách mạng Bắc bộ, tôi báo cho anh biết Việt Minh đã giành chính quyền ở Hà Nội rồi. Việt Minh đang đóng ở Phủ Khâm sai Bắc bộ. Tôi ra lệnh cho anh phải giao ngay chính quyền cho Việt Minh, nếu không anh sẽ bị xử tử!

Rồi đồng chí Trần Tử Bình liền tiếp gọi cho các Tỉnh trưởng, Thị trưởng Nam Định, Bắc Ninh, Hải Phòng ra lệnh như trên. Khi gọi tới Hải Dương thì đồng chí Trần Tử Bình biết ở đó đã lấy xong chính quyền tỉnh. Hai bên gửi lời chào và chúc mừng thắng lợi.

Bộ phận đi Sở Bưu điện, Cảnh sát thành phố ở ngã tư Hàng Trống... không gặp trở ngại gì.

Khối quần chúng lớn thứ hai do đồng chí Nguyễn Quyết, Bí thư Thành ủy, trong Ủy ban quân sự cách mạng chỉ huy tiến chiếm trại Bảo an binh, nằm trên đường phố Huế.

Trại này trước kia là trại lính khố xanh (mã tà) Trung ương. Từ sau ngày 9/3/1945, chính quyền bù nhìn đổi tên là Trại Bảo an binh cho "sạch sẽ" hơn, vì nhân dân ta rất ghét lính khố xanh, ghét luôn cả Trại lính khố xanh. Trại này có khoảng một nghìn lính, do đại úy Thụ làm chỉ huy trưởng. Hồi Tây, Thụ chỉ làm chức Đội, đến thời Nhật được phong quan Ba (đại úy).

Thấy quần chúng rầm rộ kéo đến, bọn chỉ huy vội ra lệnh đóng cổng trại. Ta gọi chúng không mở. Quần chúng vừa hô khẩu hiệu, vừa tìm dụng cụ phá cửa. Trước khí thế áp đảo của quần chúng cách mạng, biết không thể nào cưỡng được, chúng đành mở khóa cổng, Tự vệ của ta tràn vào sân. Một sĩ quan chạy ra nói:

- Quan Ba của chúng tôi muốn gặp cấp chỉ huy Việt Minh.

Vừa gặp Thụ, Ủy viên quân sự cách mạng liền ra lệnh phải tập trung vũ khí giao nộp cho Việt Minh. Nhưng y lại rài tìm cách trì hoãn, để có thể kêu gọi Nhật đến cứu. Trong khi Ủy viên quân sự gặp Thụ thì nhân mối của ta trong trại chỉ cho anh em tự vệ chiếm những nơi quan trọng và kho vũ khí. Quần chúng vẫn bao vây bên ngoài, liên tục hô khẩu hiệu áp đảo tinh thần sĩ quan và lính chưa giác ngộ. Cuối cùng "quan Ba" Thụ phải tuân lệnh của Việt Minh.

Việc tước vũ khí Trại Bảo an binh diễn ra rất nhanh. Chỉ trong khoảng nửa giờ, hầu hết binh lính và sĩ quan tỏ vẻ hoan nghênh, sau khi được nghe giải thích chính sách của Việt Minh.

Bỗng ở bên ngoài có tiếng xe tăng của Nhật gầm rú vây trại. Lính Nhật đã bố trí chặn các ngã đường chung quanh. Có thể do Đại úy Thụ trước khi ra gặp ta, kêu Nhật đến cứu, cũng có thể Nhật ngại ta có thêm vũ khí trong tay sẽ tiến đánh trại Nhật. Nhưng lúc này ta đã hoàn tất việc tịch thu vũ khí của trại, phần lớn lính bảo an đã ngã theo cách mạng. Đồng chí Ủy viên quân sự vội dùng điện thoại báo về Phủ Khâm sai, để đưa lực lượng sang hỗ trợ, đồng thời cử người ra gặp cấp chỉ huy của quân đội Nhật. Quần chúng liên tục hô khẩu hiệu ủng hộ Việt Minh.

Thoạt đầu một số sĩ quan Nhật tỏ vẻ hung hăng, đòi tước vũ khí của Việt Minh. Đại biểu của ta nói rõ: Nhật không nên can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam. Cách mạng Việt Nam sẽ bảo đảm cho tính mạng cho quân đội Nhật hồi hương về gia đình vợ con. Nếu Nhật can thiệp vào cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam thì quần chúng cách mạng Việt Nam sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ chủ quyền độc lập của mình.

Trước khi thế cách mạng của quần chúng đang dâng lên cuộn cuộn, cuối cùng Nhật cho lệnh rút xe tăng và quân về doanh trại.

Trong khi cuộc đấu tranh ở Trại Bảo an binh diễn ra quyết liệt, thì một bộ phận quần chúng đi chiếm Tòa Thị Chính, Ty Liêm Phóng Bắc Bộ diễn ra thuận lợi. Thị trưởng thành phố đã chờ sẵn giao lại công sở cho Việt Minh. Còn ở Ty Liêm Phóng, bọn mật thám chính trị trốn biệt tăm, chỉ còn khoảng 60 nhân viên có mặt.

Ở một số nhà máy như hãng A.V.I.A.T, ô tô Hall, xe đạp Béc-xê, anh em công nhân chiếm nhà máy, thành lập Ủy ban công nhân cách mạng nắm quyền quản lý nhà máy, treo cờ, tổ chức canh gác. Ở một số cửa hàng của Tây như hãng Sáp-phăng-dông, Ba-ta, hiệu thuốc Tây của Pháp... thì cử ra Ban đại diện Việt Minh hoặc đại biểu công nhân để giao dịch với chủ bảo vệ quyền lợi của công nhân viên chức.

Như thế là chỉ trong ngày 19/8, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội đã giành thắng lợi trọn vẹn, không đổ máu. Điện, nước, mọi mặt phục vụ sinh hoạt của nhân dân đều được bảo đảm tốt đẹp. Tối đến các chụp đèn phòng không đều được tháo hết. Hà Nội hân hoan trong ánh sáng điện chói lọi.

Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi có ảnh hưởng thật to lớn. Báo chí, những đoàn ô tô, những chuyến xe lửa cắm cờ đỏ sao vàng ngược đường Lạng Sơn, Lào Cai, xuôi về Hải Phòng và tiến thẳng qua Trung bộ vào Nam bộ, nhanh chóng truyền đi khắp nơi trong nước tin chiến thắng của Hà Nội làm nức lòng nhân dân và thúc giục nhân dân các nơi mau chóng nổi dậy giành chính quyền, đồng thời làm cho số chính quyền bù nhìn còn lại ở các địa phương thêm hoang mang, hết chỗ bấu víu.

Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi như một đòn chí tử làm dập đầu rắn. Toàn thân con rắn rã rời! Chính quyền tay sai

do Nhật lập ra từ trên xuống dưới hoàn toàn hoang mang và tan rã.

Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi, từ Thủ đô của một nước bị đô hộ, nay chính quyền về tay nhân dân, trở thành Thủ đô của một nước độc lập, tự do. Thật là một cuộc đổi đời vĩ đại!

Cũng cần nói thêm Hà Nội là Thủ đô của một thuộc địa đầu tiên ở Đông Nam Á, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Ngay sau khi Hà Nội giành được chính quyền, Xứ ủy Bắc bộ và Thành ủy cho ngay ba người, trong đó có đồng chí Vũ Đình Huỳnh lên báo cáo và mời Trung ương về. Ba người này đến Thái Nguyên tìm đến trụ sở cơ quan chỉ huy của Bộ Tư lệnh đánh chiếm, giải phóng Thái Nguyên, may mắn gặp được đồng chí Trường Chinh trên đường từ Tân Trào về xuôi, đang có mặt tại đó.

Sau khi nghe kể lại Hà Nội đã khởi nghĩa thắng lợi, Xứ ủy và Thành ủy cho giao thông cấp tốc lên mời Trung ương về, vì nhiều việc Xứ ủy và Thành ủy còn lúng túng, đang đợi xin ý kiến của Trung ương, đồng chí Trường Chinh thu xếp lên đường về tới Đáp Cầu. Biết tin, Tỉnh ủy Bắc Ninh vội tìm đến gặp và ngỏ ý muốn giữ đồng chí Trường Chinh ở lại giúp địa phương, địa phương đang lúng túng trong việc chiếm các nhà máy của Pháp ở Đáp Cầu... Đồng chí Trường Chinh góp một số ý kiến cho Tỉnh ủy và nói rõ cần về gặp Hà Nội.

Nhưng, nước trên vùng cao và sông Hồng đổ về lớn quá, một số bờ đê bị vỡ, gây ra nạn lụt 9 tỉnh, nhiều quãng thuộc đường số 3 Hà Nội – Thái Nguyên và đường số 1 Hà Nội – Bắc Ninh bị ngập nước, cản trở việc lưu thông đường bộ, cho nên Tỉnh ủy Bắc Ninh bố trí thuyền và người đưa đoàn của Trung ương, theo sông Đuống, tới Phù Đổng (làng Gióng) để về Hà Nội. Ba người giao thông tranh thủ về trước báo cáo

với Xứ ủy và Thành ủy, để đưa phương tiện, người chờ đón sẵn Trung ương ở đình Phù Đổng (làng Gióng).

Đồng chí Nguyễn Khang vội điều ngay chiếc xe đồng chí đang sử dụng, cử đồng chí Vũ Đình Huỳnh trong tổ giao thông ba người đã biết mặt đồng chí Trường Chinh đi đón Trung ương. Lần này, ông Mười Hương dùng ông Nền, vốn trước kia lái xe cho kho Nhà Đoan, người được ông Mười Hương tin cậy, lái chiếc xe đó đi Phù Đổng, đón đoàn đồng chí Trường Chinh rước về thành phố, rồi đưa thẳng đến nhà 48 Hàng Ngang, nhà của ông bà Trịnh Văn Bô, tư sản nổi tiếng ở Hà Nội. Đây là ngôi nhà ba tầng, có hai lối vào. Cửa chính 48 Hàng Ngang là nơi bán hàng. Cửa sau là mặt tiền số nhà 35 phố Hàng Cân, rất tiện cho việc đi lại giữ được bí mật. Ông bà Trịnh Văn Bô có tinh thần dân tộc, yêu nước cao, biết ta cần có nơi cho cán bộ lãnh đạo ở và làm việc, ông bà đã sẵn sàng dành nhà phục vụ cách mạng.

Ngày đồng chí Trường Chinh và Thường vụ Trung ương về tới Hà Nội là ngày 21/8/1945. Cùng đứng đón tại đây, có đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, ông Mười Hương...

Đồng chí Trần Đăng Ninh bảo ông Mười Hương:

- Từ nay, nhiệm vụ của anh là bảo vệ anh Trường Chinh đấy. Điều kiện làm việc và sinh hoạt sau khi ta đã có chính quyền khác với thời kỳ còn phải hoạt động bí mật. Song, vẫn cứ phải cảnh giác. Anh phải chịu trách nhiệm với Trung ương về việc này đấy. Cái chính bây giờ là phải giữ bí mật.

Gặp lại ông Mười Hương, đồng chí Trường Chinh tay bắt, mặt mừng. Đồng chí rất tươi vui, kể:

- Từ Gia Lâm qua cầu Long Biên vào nội thành, tôi thấy khắp mọi nhà đều treo cờ đỏ sao vàng. Thật là một rừng cờ, tôi không thể nào nén nổi xúc động. Chưa bao giờ, tôi thấy cảnh hùng vĩ đến như thế!

Rồi, đồng chí Trường Chinh nói tiếp:

- Ủy ban dân tộc giải phóng đã được thành lập, do Bác Hồ làm Chủ tịch. Có nhiều công việc cho anh lắm đấy!

Ông Mười Hương biết ngay tối hôm đó, Thường vụ Trung ương họp. Đây là cuộc họp đầu tiên của Ban Thường vụ Trung ương, khi mới đặt chân về Thủ đô. Sau khi nghe Xứ ủy và Thành ủy Hà Nội báo cáo tình hình khởi nghĩa ở các nơi và thành phố, Thường vụ Trung ương rất khen ngợi, Xứ ủy và Thành ủy đã chớp được thời cơ, kịp thời lãnh đạo nhân dân tiến hành khởi nghĩa thắng lợi ở nhiều địa phương, nhất là cuộc khởi nghĩa của Hà Nội. Tổng Bí thư nói kinh nghiệm khởi nghĩa ở Hà Nội rất tốt, thể hiện rõ ý chí quyết tâm, tinh thần nhạy bén, sáng tạo vận dụng chủ trương của Trung ương vào Hà Nội; cần điện báo khẩn cấp đi khắp nơi chưa khởi nghĩa, nên theo cách làm của Hà Nội.

Thường vụ Trung ương bàn riêng mấy việc cần gấp:

Cử đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ Trung ương, đi từ Bắc vào Nam, nắm tình hình và giúp các địa phương tiến hành khởi nghĩa. Nhân có xe của đoàn đồng chí Nguyễn Thị Thập ra dự Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và của ông Nguyễn Phú Xuân, đại biểu của đạo Hòa Hảo ra dự Quốc dân đại hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt có ông Cao Hồng Lãnh đi cùng, dùng ngay xe đó vào Nam bộ.

Cử đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Trung ương Đảng đi đón Bác Hồ. Nhưng đồng chí Lê Đức Thọ lên tới Thái Nguyên, thì Bác lại về Hà Nội bằng đường sông Hồng, cho nên không gặp.

Đã có tin điện từ Huế báo ra, Vua Bảo Đại xin thoái vị, cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng, thay mặt Trung ương phụ trách một phái đoàn ba người Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận đi tiếp nhận việc thoái vị của Vua Bảo Đại. Vì đây là phái đoàn của Chính phủ, cho nên về

danh nghĩa chính thức, đồng chí Trần Huy Liệu, Phó Chủ tịch của Chính phủ lâm thời, làm Trưởng đoàn.

Chuẩn bị làm cuộc mít tinh lớn chào mừng cuộc khởi nghĩa thành công, có Tuyên ngôn công bố nền độc lập của nước ta và ra mắt Chính phủ lâm thời. Tổ chức một bộ phận để phục vụ việc này. Chuẩn bị ý kiến có thể mở rộng Chính phủ, mời thêm những người yêu nước tiêu biểu, có danh tiếng, được nhân dân đồng tình.

Cũng ngày 21/8, Trung ương biết tin Bắc Ninh, Ninh Bình, Thái Nguyên giành được chính quyền tỉnh ngày 20/8 và ngày 21. Các tỉnh lỵ Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn Tây, Nam Định, Kiến An (Bắc bộ), Nghệ An, Ninh Thuận (Trung bộ) cũng khởi nghĩa thắng lợi.

Theo Archimedes Patti, người phụ trách cơ quan OSS, tiền thân của CIA ở Đông Dương, viết trong cuốn Tại sao Việt Nam! (Why Vietnam?) suốt tối 22, ngày 23/8, các đường điện thoại và điện báo giữa Hà Nội, Huế và Sài Gòn không lúc nào ngơi các điện ưu tiên. Đồng chí Nguyễn Khang dùng điện thoại báo cho ông Trần Văn Giàu ở Sài Gòn biết Hà Nội đã khởi nghĩa thắng lợi, đã thành lập Chính phủ lâm thời do Việt Minh lãnh đạo. Việc này có thể có là vì chính quyền bù nhìn Sài Gòn đã giao Sở Bưu điện Sài Gòn cho ông Đạt là người của Thanh niên Tiền phong, do ông Trần Văn Giàu tổ chức, phụ trách, từ ngày 18/8/1945.

Tin các tỉnh giành được chính quyền về tay nhân dân cách mạng dồn dập gửi tới tập về Trung ương. Ngày 22/8, các tỉnh lỵ Hưng Yên, Quảng Yên. Ngày 23/8, ngoài Huế, để đô phong kiến, còn Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Trị, Quảng Bình, Lâm Viên, Gia Lai, Mỹ Tho, Bạc Liêu, Tân An. Ngày 24/8, Hà Nam, Phú Thọ, Đắc Lắc, Phú Yên, Bình Thuận, Gò Công. Ngày 25/8, Lạng Sơn, KonTum, Sài Gòn – Chợ Lớn và hầu hết các tỉnh Nam bộ: Chợ Lớn, Gia Định, Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc,

Vĩnh Long, Trà Vinh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, Biên Hòa, Bến Tre, Sa Đéc. Chỉ còn vài tỉnh do hoàn cảnh khó khăn khách quan và chủ quan làm chậm một vài ngày.

Kể từ ngày 13/8, ngày Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng quyết định Đảng phải kịp thời phát động và lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa để giành chính quyền và đêm hôm đó, Ủy ban khởi nghĩa ra quân lệnh số 1 hạ lệnh Tổng khởi nghĩa, cho đến ngày 25/8 (từ 14 đến 25) là 12 ngày, về cơ bản cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thành công trong cả nước, trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Vài tỉnh gặp khó khăn giành chính quyền chậm vài ngày.

Chiều ngày 25/8, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ tùy tùng, theo đường sông Hồng về đến Chèm và được Công tác Đội đón tiếp, sắp xếp nơi nghỉ của Bác ở nhà bà Chánh Hai, một cơ sở tin cậy ở Phú Thượng, nay thuộc quận Tây Hồ, nằm trong ATK.

Xẩm tối, ngày 26/8, đồng chí Trường Chinh lên Chèm đón Bác Hồ về 48 phố Hàng Ngang. Vẫn chiếc xe Citroen mang biển số T.A.20, do ông Nền (tức Ngọc), hôm nào đưa đồng chí Nguyễn Khang đi khắp Hà Nội chỉ huy cuộc khởi nghĩa, rồi đi đón đồng chí Trường Chinh ở Phù Đổng, hôm nay đi lên Chèm (Đông Ngạc) rước Bác Hồ về Hà Nội. Xe đưa Bác chạy dọc theo đê Yên Phụ, xuống dốc Hàng Than, qua Hàng Giấy, Hàng Mã, rồi dừng lại trước nhà 35 phố Hàng Cân, nhà ông bà Trịnh Văn Bô.

Hàng ngày, ăn sáng xong, Bác ra Bắc Bộ Phủ làm việc, chiều tối mới về làm việc và ngủ tại 48 Hàng Ngang. Bác về ở đây, thì ông Mười Hương sắp xếp đưa đồng chí Trường Chinh về tạm ở số 6 phố Hàng Đào, cơ sở của ông và là nhà bố mẹ vợ tương lai của ông.

Đồng chí Trường Chinh báo cáo với Bác Hồ, Thường vụ Trung ương đã cử một phái đoàn Chính phủ do ông Trần